

70.64.954. 30.3.62  
Năm thứ hai - Số 10

1<sup>er</sup> Janvier 1933

# VĂN-HỌC

## TẠP CHÍ

SỞ QUAN CHUYÊN KHẢO, CÚU, ĐÁN  
SOẠN, GIẢNG-GIẢI, VỀ QUỐC-VĂN.  
MỖI THÁNG RA HAI KỲ: NGÀY 1<sup>er</sup> VÀ 15.

Revue littéraire paraissant le 1<sup>er</sup> et le 15 de chaque mois

### MỤC LỤC

|                                                       |    |
|-------------------------------------------------------|----|
| 1 — Làm thế nào cho quốc-văn ta chóng tiến lên được ? | 1  |
| 2 — Ca-dao                                            | 5  |
| 3 — Một ý-kiến nữa về sự sửa đổi chữ quốc-ngữ         | 8  |
| 4 — Thi thoại.                                        | 15 |
| 5 — Chinh phụ ngâm dịch ra pháp văn.                  | 22 |
| 6 — Dịch Hán văn                                      | 26 |
| 7 — Vui cười                                          | 28 |
| 8 — Bần nữ thán dẫn giải.                             | 29 |
| 9 — Thơ bần nữ thán.                                  | 33 |
| 10 — Văn thơ (cổ và kim).                             | 35 |
| 11 — Những truyện lý thú trên dân văn                 | 39 |
| 12 — Tin tức trong làng văn.                          | 42 |
| 13 — Hộp thư                                          | 44 |
| 14 — Mũi tên độc (liều thuyết đường rừng)             | 45 |
| 15 — Hoa - Lư kết nghĩa.                              | 49 |
| 16 — Việt Hán Pháp tự điển                            | 53 |
| 17 — Tự học tiếng Anglais                             | 57 |

CHỦ - BÚT: Dương - Bá - Trạc — CHỦ - NHIỆM: Dương - Tự - Quán

TÒA BÁO

193, Phố hàng Bông — Hanoi

GIẤY NƠI : 766

Dày 60 trang

Giá bán 0\$18



# VAN - HOC TAP - CHI

CƠ - QUAN CHUYÊN KHẢO, CỨU, BẢN  
SOẠN, GIẢNG-GIẢI VỀ QUỐC - VĂN.  
MỖI THÁNG RA HAI KỲ: NGÀY 1<sup>o</sup> VÀ 15.

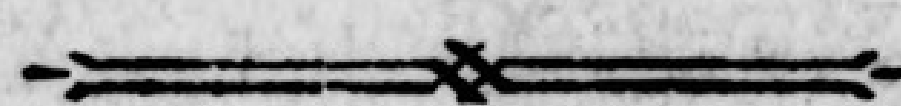
CHỦ - BÚT: Dương-Bá-Trạc — CHỦ - NHIỆM: Dương-Tụ-Quán



TÒA BÁO: 193, Phố hàng Bông Hanoi. — GIẤY NÓI SỐ: 766

|         |                          | 1 năm | nửa năm |
|---------|--------------------------|-------|---------|
| GIÁ BÁO | Bắc Kỳ. Trung-Kỳ. Nam-Kỳ | 4\$00 | 2\$10   |
|         | Ai-Lao Cao-Mên           | 4.50  | 2.40    |
|         | Pháp và ngoại quốc       | 5 50  | 2.90    |

Mua báo xin trả tiền trước



Ai gởi bài lai cáo hay thư từ gì về việc báo, như mua báo, trả tiền báo, đăng cáo bạch vào báo, vân, vân, xin viết cho ông Dương-Tụ Quán CHỦ-NHIỆM BÁO VĂN-Học, 193, hàng Bông, Hanoi

CẤM KHÔNG AI ĐƯỢC PHIÊN DỊCH HAY IN LẠI NHỮNG BÀI VÀ ẢNH TRONG BẢN-CHÍ. TRỪ KHI NÀO BẢN-CHÍ CHỦ-BÚT HAY CHỦ-NHIỆM CÓ CHO PHÉP THÌ KHÔNG KỂ



## Kính cáo độc giả

Văn học tập chí số 2 và 3 in gộp làm một hiện đã đóng xong. Trong bạn độc giả, ai chưa có số 2 hay 3 thì theo như nhời hứa, chúng tôi đã gửi để các ngài xem rồi Còn ai chưa có thì kíp gửi thư về mua, kéo lại hết vì chúng tôi in có hạn thôi. Thư nào gửi mua có kèm timbres postes 0\$36 (0\$35 báo và 0\$01 cước) thì Bản quán mới gửi. Các ngài nên chú ý.

V. H. T. C.



hotel

**TAM-KY**

**KHÁCH LÂU**

N° 7 à 27 BOULEVARD GALLIÉNI

N° 67 à 69 COLONEL GRIMAUD

N° 165 à 171 & 178 à 182 RUE

— BOURDAIS SAIGON —

**GIÁ HẠ - MÁT MỀ VÀ SẠCH SẼ**



CHỦ NHƠN : Huỳnh-Jaue Ký

**TIỂU THUYẾT NÊN ĐỌC**



1. Bể trần chìm nổi  
(Gia đình tiểu thuyết) giá 0\$12
  2. Giời có mắt  
(Luân lý tiểu thuyết) giá 0\$12
  3. Cũng bạn thoa quần  
(Cảnh thế tiểu thuyết) giá 0\$12
  4. Cảnh thu di hận  
(Hiệp tình tiểu thuyết) giá 0\$50
  5. Thói đời đơn bạc  
(Trình thám tiểu thuyết) giá 0\$38
  6. Học làm sang  
(Hài kịch của Thái-Phi) giá 0\$25
- Có bán ở ĐÔNG - TÂY AN - QUÂN  
193, Phố hàng Bông — Hanoi  
Mua cả 6 quyển gửi bằng timbres  
postes cũng được, cước chung 0\$65



**LỘ NHUỘM**

**KIM THỜI**

82, B<sup>o</sup> Bonard 82, - Saigon

80 người thợ nhuộm tinh hảo,  
nhuộm ròng chàm annam, bảo  
kiết không trở đỏ. Nhuộm theo  
nước lạnh sông Hương, đen  
huyền, mượt và mịn màng.

Xin quý bà nhuộm thử theo kiểu  
Saigon thì quý bà được bằng lòng.

**NGUYỄN-KHẮC-TRƯỜNG**

Cấp bằng trường nhuộm dệt thành Lyon (France)



# XIN MÁCH GIÙM

Tôi đọc báo ĐÔNG-PHƯƠNG được biết thuốc Bách-Ứng của Hải-ngọc-Đường do ông Nguyễn-huy-Cừ, Tú-Tài, làng Hoảng-Nghĩa, phủ Hoảng Hóa, tỉnh Thanh-Hóa chế ra. Thuốc này chữa huyết tích, đờm - tích, ăn mà tích, ăn nước lạ (nước độc) rồi vàng da, to bụng, phù nề, hoặc ăn không tiêu, hoặc da bụng đầy, hoặc bụng có cục mà hay đau; chữa cả đờn - bà tích kinh sinh bệnh, sinh đẻ rồi phát nề v. v. . .

Mới đây vợ tôi đẻ, vì ác-huyết ra không hết rồi tắt sữa, đầy trướng, phát nề, uống thuốc gì cũng không kiến - hiệu, bệnh tình rất nguy; tôi mua 5 be thuốc ấy (mỗi be 25 xu), mới cho uống hết một be mà vợ tôi khỏi hẳn; còn 4 be, người bạn tôi dùng uống cũng khỏi được bệnh đau bụng và ăn không tiêu.

Tôi xem ra thuốc này, ở Trung, Nam-Kỳ và Ai-Lao đâu đâu cũng đều có bán, mà ở Bắc-Kỳ thì mới có hiệu Đồng-Lương, 125, phố hàng Bông, Hanoi và hiệu Rạng-Đông, phố Việt-Lợi ở Việt-Trì có bán thuốc ấy mà thôi. Ước ao các nhà buôn ở xứ này mua thứ thuốc ấy mà bán lại thì giúp cho đồng-bào không phải là ít. (mua buôn giảm 30% và khỏi chịu cước)

Vậy cảm ơn ông Nguyễn-huy-Cừ và mách cùng bà con.

**Lê Ngọc Khanh**

Village de BUI-THON à HẬU-LỘC



# CHÈ TA CHẾ THEO khoa-học mới !

Nghe đến chè Ta, xin chớ vội nhầm chè Ta uống không bằng chè Tàu. Chè ta có một tính chất quý hóa lạ thường mà chè Tàu không có : Uống vào dễ tiêu, ngủ được, tinh thần khảng khái. Chè của bản-hiệu ngoài cái tính chất đó, còn được nước xanh, cánh nhỏ, hương vị thơm tho dịu dàng. Bản-hiệu nghiên-cứu đã lâu năm tìm ra cách chế theo khoa-học mới, cho nên phẩm chè của bản-hiệu, quý khách dùng đến qua một vài lần sau không thể bỏ được. Có ướp chè hoa sen, nhài và thủy-tiên. Các ngài chiêu-cổ xin hỏi cho được mấy thứ chè của bản-hiệu sau đây kéo nhầm với các tạp hiệu :

I ỜNG - LƯƠNG, TIÊN - MAI, CHÂN THÁI, VINH - THÁI, ĐẦU - XUÂN.

Tổng-cục : Hiệu ĐỒNG-LƯƠNG 125, hàng Bông, Hanoi

## CHI ĐIỂM VÀ ĐẠI LÝ

|                     |                           |                  |
|---------------------|---------------------------|------------------|
| MỘNG-LƯƠNG THƯ-QUÁN |                           | NHA - TRANG      |
| QUẢNG PHÁT          | Commerçant                | FAI-FOO          |
| VĨNH - THÀNH        | N° 69, Rue Gia - Long     | HUẾ              |
| VĨNH-HUNG - TƯỜNG   | Rue Marché                | ĐỒNG - HỜI       |
| VĨNH HUNG - TƯỜNG   | N° 176, Rue Sarraut       | VINH             |
| NGỌC - LÂN          | N° 55, Rue Maréchal Foch  | VINH             |
| THẮNG - ĐỨC-LONG    | N° 108, Grand' Rue        | THANH-HÓA        |
| PHÚC-HUNG-LONG      | N° 5, Grand' Rue          | THANH-HÓA        |
| CỰ-THÀNH            | N° 2, Grand' Rue          | THANH-HÓA        |
| TƯỜNG-HUNG          | Commerçant                | ĐỒ-LÈN           |
| HUNG-LONG           | N° 19, Phố Năng Tĩnh      | NAM-ĐỊNH         |
| KIM LỢI THÁI        | N° 299, Phố hàng Mũ       | NAM ĐỊNH         |
| PHÚC-THÀNH          | N° 159, Rue Maréchal Foch | NAM-ĐỊNH         |
| ICH-MỸ,             | Rue Châu Cầu              | PHỦ LÝ           |
| NHÂN-THỌ ĐƯỜNG      | Rue Châu - Cầu            | PHỦ LÝ           |
| VĨNH-LONG           | Chợ-Sông                  | PHỦ LÝ           |
| AN PHÚ              | Rue Hoàng-Xá              | ĐỒ XÁ            |
| VIỆT-HUNG           | N° 62, Avenue Paul Doumer | HẢI PHÒNG        |
| VĨNH-TIẾN-LONG      | N° 28, Phố Khách          | HẢI DƯƠNG        |
| ĐỨC-LỢI             | Commerçant                | SƠN-TÂY          |
| TÂN MINH            | N° 13, Rue Tân Hưng       | PHÚ THỌ          |
| NGUYỄN-VĂN ĐÌNH     | Commerçant                | LỤC NAM          |
| VĨNH-THỊNH          | Phố Chợ Mới               | ĐÀ LẠT (Annam)   |
| TRĂNG LONG          | Rue Tafforia              | Vientiane (Laos) |





Ⓢ Sportsmen !

Adressez -  
vous au

spécialiste

**TINH KY**



84-86, Avenue Paul Doumer — Haiphong

**Maison de Confiance**

*pour vos choix de **Raquettes**, commandes de  
**Recordages**, achats de **Ballons**,  
de vêtements et accessoires de sports*

# THUỐC NỘI HÓA

Bản đường da công khảo cứu đủ hết các môn thuốc nam chế tạo ra các thuốc Cao đan hoàn tán. Bệnh nào có đủ thuốc ấy, linh nghiệm như thần, xa gần ai cũng biết tiếng. Đã được bằng khen, và được Hội đồng khoa-học xét nghiệm, cấp cho văn bằng danh dự sáng chế. Thực là một nhà thuốc rất giá trị của người Việt-Nam.

Cần dùng nhiều người làm Đại lý ở khắp các tỉnh trong xứ Đông-Dương  
Thẻ lệ rất hay. Hoa hồng rất hậu

Ngài nào sẵn lòng chiếu cố đến thuốc Nội-Hóa để chấn hưng cho thực nghiệp nước nhà, và giữ mỗi lợi quyền cho xã-hội, xin cứ gửi thư cho nhà thuốc

**NAM - THIÊN - ĐƯƠNG**

46. Rue Bacninh Nam-Định mà lấy chương trình và catalogue.

MỘT QUYỀN SÁCH NHÀ NÀO CŨNG CẦN PHẢI CÓ :

**GIA LỄ GIẢN YÊU**

Có cả « Các bài văn khấn » và « Khoản biên gia-phả »

Lại có in sẵn nhiều tranh để người nào có quyền này chỉ việc điền gia - phả của nhà mình vào

Cử - nhân DƯƠNG - BÁ - TRẠC soạn

Giá : 0\$15 — Cước thường : 0\$03

Gửi bằng timbres postes cũng được :

Đề cho : Đông-Tây ấn-quán 193, Phố hàng Bông — Hanoi



# VĂN-HỌC TẬP-CHÍ

## Làm thế nào cho quốc-văn ta chóng tiến lên được ?

**N**gười mình bây giờ thật đã có một cái khuynh-hướng (1) rất mạnh về quốc-văn; kẻ trí-thức trong nước đều hô-hào (2) đề-xương (3), mong cho quốc-văn mình chóng đến ngày thành lập để có thể dựng nên một cái nền quốc-học chắc chắn hẳn-hoi; những người đã cầm nổi ngọn bút, viết nổi câu văn, ai cũng có một cái hi-vọng rất nóng-nảy, rất ngông cuồng, muốn được cùng các bậc văn hào trong thế-giới đời nay nối gót theo chân, cùng rong ruổi trong chỗ trường văn trận bút. Song, đề-xương mãi, hô-hào mãi, mong-mỏi mãi, ước-ao mãi mà cho đến ngày nay, cái nền móng quốc-văn mình

---

1) Chuyên chủ mãi miết về một phía.

2) Kêu gọi.

3) Dem một câu chuyện gì mà xướng lên để cần được nhiều người theo.



gây dựng vẫn còn bừa bộn ngôn ngữ, văn-thể mình vẫn chưa nhất-định, văn-pháp mình vẫn chưa phân-minh, văn-liệu (1) mình vẫn chưa phong-phú, văn-từ mình vẫn chưa thanh thoát, sách vở mình soạn thuật vẫn chưa có bao nhiêu, mà có được quyền nào, cũng không ai dám quá tự phụ mà phô ra với thiên-hạ rằng đây là văn-chương của nước Việt-Nam tôi, cũng có thể truyền đi khắp thế-giới, phiên-dịch (2) ra chữ Pháp, chữ Anh, chữ Nga, chữ Nhật, để vào trong thư-viện các nước Âu Mỹ mà có được cái địa-vị như của người ta; nói tóm lại là quốc-văn mình tuy mới có phôi-thai (3) mà thực còn kém cỏi quá. Một thứ văn-chương còn kém cỏi như thế, lẽ nào bỏ cho nó tự sinh tự dục (4) mà hòng phát-đạt tấn tới được du?

Văn chương cũng như mọi nghề khác, cũng cần phải có tay thầy thước thợ, cầm cân nẩy mực, uốn nắn dần dần cho thì mới một ngày một hay, một ngày một tiến được. Không nói đâu xa, nói ngay như người mình học làm văn-chương chữ Hán ngày xưa, cũng nhờ về khoảng đời Trần đời Lê có được những bậc danh-nhân cự-công (5), là những tay văn-chương cự-phách (6), đứng ra làm mô-phạm (7) cho bọn làng văn; những văn-chương của các bậc ấy thành ra những thước ngọc khuôn vàng cho hết thầy mọi nhà bình bút (8); mà cái khuôn thước đó chính là cái khuôn thước đứng đắn, thì những văn chương hậu khởi (9) dập theo cái khuôn thước đó tất nhiên là một

1) Tài liệu làm văn tức là những chữ những điển để dùng làm văn, cũng như các vật liệu dùng làm đồ.

2) Dịch lại.

3) Như hình trong bào thai.

4) Tự sinh ra, tự nuôi lấy.

5) Những người có danh tiếng, những ông lớn.

6) Chính nghĩa là ngón tay cái, nói bóng là giỏi hơn hay hơn.

7) Kiểu khuôn.

8) Cầm bút viết văn.

9) Ra sau.



### LÀM THẾ NÀO CHƠ QUỐC-VĂN TA CHÓNG TIẾN BỘ ĐƯỢC 3

ngày một tiến, một ngày một hay. Người mình ai cũng biết văn chương nước Pháp hay nhất trong hoàn cầu, mà thử hỏi văn chương nước Pháp làm sao được chóng phát-đạt tấn tới như bây giờ, ấy chỉ là nhờ có hội Hàn - lâm chủ-trương mẫu mực văn chương trong nước Pháp. Quốc-văn ta bây giờ thì lấy đâu làm mẫu mực, mẫu mực đã chưa có thì người viết văn cũng chẳng biết thế nào là phải hay là quấy, người xem văn cũng chẳng biết thế nào là dở hay là hay, thật là láo-nháo chi-khưon, còn mong gì phát-đạt tấn tới được nữa.

Vả lại việc gì cũng vậy, cũng cần phải có tưởng lệ (1) thì tiến bộ mới mau, nói ngay như nghề nông, nghề công, nghề thương là những nghề mưu sinh (2) cốt thiết của người ta, tưởng còn phải đợi gì tưởng lệ nữa, mà ta thử coi ở các nước bên Âu châu về mấy thế-kỷ trước, cũng có qua một thời kỳ thực hành cái chủ nghĩa trọng nông thì nông nghiệp mới tinh tấn, qua một thời kỳ thực hành cái chủ nghĩa trọng thương thì thương nghiệp mới bành trướng (3); huống chi cái nghề văn chương là nghề mỹ thuật, nếu không khéo dùng phương pháp khích khuyến thì khác gì cây giống tin chỗ đất xấu, sao cho nở ngành xanh ngọn, kết quả khai hoa. Ở các nước bên Âu châu, văn chương sở-dĩ thịnh cũng nhờ về có những cái giải thưởng về văn học khích khuyến luôn luôn. Quốc văn ta bây giờ thì ai khích khuyến, đối với quyền lợi trong xã-hội đã không đặc dụng, mà người mình lại thường hay có cái tính « bụt chùa nhà không thiêng », coi khinh thường quốc-văn, ghẻ lạnh quốc-văn, thậm chí trong khi giao-tế chuyện trò, kẻ biết được năm ba chữ Hán thì lấy nói chữ Hán

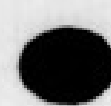
1) Khen thưởng để khích khuyến người ta.

2) Tính cách làm ăn.

3) Phình lên, tràn ra, nói bóng là càng ngày càng to lớn lên mãi.



làm giỏi, kẻ biết được năm ba chữ Pháp thì lấy nói chữ Pháp làm vinh; quốc-văn mình thật chẳng được một chút phần thưởng gì gọi là hời giả nức lòng mà lại còn phải chịu khuất chịu nhục bao nhiêu, khiến cho kẻ nhiệt thành với văn tự nước nhà có lúc cũng phải dậm chán dậm buồn mà phát ra một tiếng thở dài về nỗi già-tràng xe cát. Phàm vật gì hễ có người chuộng thì nó tự nhiên tìm đến; cái vật đã không ai chuộng thì dù có, e có lúc nó cũng phải tìm đi; tình cảnh quốc-văn ta bây giờ cũng không khác gì thế.



Nay muốn cho văn chương mình chóng phát đạt tấn tới thì cũng cần phải có những bậc văn chương tiên tiến (1) đứng lên mà chủ trương mẫu mực cho văn-chương mình, lại có được các nhà có vị vọng, có quyền lực, có tài sản giúp sức vào, cũng phỏng theo cái ý tốt ở các nước bên Âu-châu mà đặt ra những giải thưởng về văn học. Ước gì ta cũng có được một cái hội Hàn-lâm như hội hàn-lâm bên nước Pháp để làm cái cơ quan (2) chấn chỉnh quốc-văn trong toàn quốc thì thật là may cho cái tiền đồ (3) quốc-văn ta lắm vậy.

T.



- 1) Người đi trước. Văn chương tiên tiến là người nổi tiếng về văn chương đã lâu.
- 2) Bộ máy, nói bóng là chỗ chủ chương hết cả toàn thể.
- 3) Bước đường sẽ đi tới, nói bóng là sự sau này.



# CA DAO

**T**ừ ông Hàn-Thuyên (đời Trần-nhân-Tôn, người sáng lập nền văn nô-m) trở về trước, nước ta vẫn có tiếng nói riêng, không giống với tiếng nước nào khác. Có tiếng nói riêng tất nhiên cũng đủ có sây thành một nền văn-chương diễn xuất bằng quốc âm.

Nhưng những sách-vở thơ-văn sản xuất trong thời kỳ đó lạc mất đi nhiều, chỉ còn truyền lại đến ngày nay những câu ca - dao, câu tục-ngữ mà thôi. Ca - dao tục-ngữ đây ta có thể gọi là nền văn tối cổ ở nước ta vậy.

Sau ông Hàn-Thuyên, ca-dao tục ngữ cũng còn nảy sanh ra thêm mãi, đời nào cũng có.

Ca - dao là một nền văn-chương phổ thông nhứt trong nước ta từ Nam chí Bắc, tự hạng bình dân dốt nát, đến bậc văn-nhân khuê các, ai cũng biết, cũng thuộc một ít nhiều mà ai cũng hiểu và cũng nhận là hay cả.

Hay ở câu văn giản-dị, tự-nhiên, vẫn tất mà rõ ràng :

*Đẻ con chẳng dạy chẳng răn :  
Thà rằng nuôi lợn cho ăn lấy  
lòng.*

*Còn cha gót đỏ như son,  
Một mai cha chết gót con lấm  
bùn.*

Hay ở chữ dùng đạt tình đạt ý, thử xem câu :

*Tiểu thay hột gạo trắng ngần,  
Đã vò nước đục lại gần lửa  
rom.*

Tni thấy chữ nào cũng cân nhắc, so sánh rất kỹ, đôi một chữ đi là kém cái hay ngay.

Hay ở cái âm hưởng của câu văn ; câu nào cũng tròn tru lưu loát, cho nên người nước ta mới lấy ca-dao mà ru hát cho trẻ con ngủ. Câu nào điệu dàng êm ái bằng câu :

*Đi đâu cho thiếp đi cùng,  
Đói no thiếp chịu, lạnh lòng  
thiếp cam.*

Cay nghiệt bằng câu :







không hại gì mấy, khốn nỗi có lắm câu sửa đổi, thêm bớt nhiều quá, thành ra không còn chút liên lạc gì đến câu gốc nữa, nghĩa cũng không giống nhau mà cách nói cũng không giống nhau.

Lại hiện giờ có câu đọc lên chỉ nghe có vần, êm tai xuôi tiếng, còn ý nghĩa trong câu văn thời trống trơn, trống bộc.

Hai cách sai đây rất nặng nề làm giảm bớt cái hay cái đẹp của nền văn cổ chẳng ít.

Vậy ước mong sao có nhiều người mình quan tâm đến văn tối cổ ấy để bảo tồn một cái hương hỏa rất quý trọng của tiền nhân truyền lại cho ta.

Muốn bảo tồn, chẳng những gom góp, lượm-lặt cho hết tất cả ca-dao phổ-thông trong dân gian mà biên chép ra là đủ, mà phải tận công tận lực tìm tòi khảo cứu từng chữ từng câu, coi câu nào là câu chín-chắn, câu nào là câu đúng với câu cũ thời họa may mới thâu cái hồn của ca-dao lại được.

Hiện nay cũng có người sưu-tập các câu ca-dao chia ra làm loại mục, in thành sách, song số ca-dao còn sót lại rất nhiều và chỉ chép ra mà thôi chớ không có khảo cứu gì cả.

Hải-Nam  
(Sài-Thành)





# MỘT Ý KIẾN NỮ'A

## VỀ VẤN ĐỀ SỬA ĐỔI CHỮ QUỐC-NGỮ

---

Bản-quán tiếp được bài sau này của ông Nguyễn-Nhân bàn thêm về vấn-đề sửa đổi chữ quốc-ngữ, và rất mừng rỡ vì thấy ông đã đề tâm nghiên-cứu đến việc sửa đổi quan trọng này. Ông có bình phẩm đến bài « Một ý kiến về sự sửa đổi chữ quốc-ngữ » của ông Dương-tự-Nguyên đăng ở bốn tạp-chí số 5, và lại bày tỏ ra một vài chỗ cần phải bàn soạn đến đề cầu cho được hoàn toàn hơn trước. Chúng tôi rất vui lòng đăng bài của ông lên bốn tạp-chí, và mong rằng các đọc-giả ai ai cũng nên sốt-sắng đối với vấn-đề này cho.

V. H. T. C.

= X =

Độc Văn-Học tạp-chí số 5, được thấy bài « Một ý kiến về sự sửa đổi chữ quốc-ngữ », tôi rất lấy làm mừng rằng ngày nay công việc cải cách chữ Việt đã tiến lên một bậc nữa. Phải, sau khi ông Vĩnh đặt ra lối chữ quốc-ngữ mới, kẻ bàn đi, người nói lại, dư-luận phân-vân. Kể đến ông Chodzko diễn thuyết dưới Hải-phòng, cũng bàn về việc đổi mới chữ quốc-ngữ. Ông Chodzko cũng lại có một phương-pháp riêng của ông. Nay đến ông Dương-tự-Nguyên, tác-giả bài trên kia, thâm thái được các chỗ hay của người trước nghĩ ra, lại tìm thêm một phương-pháp nữa, không biết đã hoàn toàn chưa, nhưng đã vượt hẳn được một nỗi khó khăn, là giải quyết cái « vấn-đề a ă â » theo một cách chắc chắn hơn.

Tác-giả nêu lên trên đầu ba chữ « Một ý kiến » có ý nói đây chỉ là một ý kiến trong năm mươi hoặc trăm nghìn ý kiến khác. Phải lắm, công việc sửa đổi một thứ chữ đã thông dụng suốt trong nước, nào phải là



việc dễ, một người đã làm song, mà phương-pháp của người ấy chắc đâu đã thật hoàn toàn? Ta chỉ biết nạo óc tìm ra một lối đi, rồi đem công bố cho toàn thể quốc-dân biết, thế là ta đã đắp được thêm một hòn gạch vào cái lâu-đài quốc-văn rồi đó. Ta không thể bắt buộc ai phải theo ý kiến của ta. Quốc-dân sẽ đem so sánh những phương-pháp khác nhau, lôi ra những điều hay mà đúc thành một phương-pháp nữa, khi đó mới thật là hoàn toàn.

Lấy tư-cách là một phần-tử trong quốc-dân, tôi xin phép ông Nguyễn cùng các độc-giả làm bàn một đôi điều về cái vấn-đề quan trọng ấy, chẳng qua cũng chỉ đem bày tỏ « một ý kiến » nữa, dù có vụn vặt mặc dầu.

Phương-pháp của ông Vĩnh thế nào? Ta xem cái bảng sau đây sẽ rõ:

|   |         |    |   |   |   |
|---|---------|----|---|---|---|
| ă | đổi làm | a' | ↖ | = | q |
| ơ | —       | o' | ↘ | = | f |
| ư | —       | u' | ↗ | = | z |
| đ | —       | d  | ↘ | = | w |
| d | —       | y  | • | = | j |
| q | —       | k  |   |   |   |

Phương-pháp của ông Nguyễn, ông đã bày tỏ trong tạp-chí số 5:

|    |         |     |
|----|---------|-----|
| ă  | đổi làm | ea  |
| â  | —       | aa  |
| ê  | —       | ee  |
| ô  | —       | oo  |
| ơ  | —       | io  |
| ư  | —       | eu  |
| ươ | —       | euo |
| iê | —       | ie  |
| uâ | —       | ua  |
| uô | —       | uo  |

5 dấu đánh theo lối  
ông Vĩnh



Trên kia tôi đã nói, ông Nguyễn giải-quyết vấn đề này một cách có ý-nghĩa chứ không phải vu-vơ. Ta lấy thí dụ chữ ă trong chữ « trắc » viết theo lối mới thì là TREAC ; đầu tiên ta hãy đọc tách ra TRE-AC rồi càng đọc sát lại, làm bật ra một tiếng thôi, tiếng ấy sẽ là TRẮC.

Trong tiếng Anh, thường ở giữa chữ, có chắp liền hai E hay O. Thí dụ : to see, to meet, to flee, moon, soon, food, v, v. EE đọc lơ lơ nửa i nửa ê ; OO đọc lơ lơ nửa u nửa ô. Ông Nguyễn phỏng theo đấy mà chắp cho ta ba vần aa, ee, oo đọc là â, ê, ô. Lấy một chữ Ăng lê « invitation » chẳng hạn, vần « tion » đọc là « cheune », io, = eu ; vần eu trong tiếng Pháp đọc giống ơ trong tiếng Nam, vì thế mà thành ra ơ = io.

Vấn-đề thay đổi 5 dấu khó khăn hơn : ông Nguyễn đã công nhận lối ông Vĩnh, tôi cũng xin tạm công nhận, trong khi chờ họa có phương-pháp nào hoàn hảo hơn chẳng.

Song sửa đổi chữ quốc-ngữ, không phải chỉ đổi có 5 dấu với ă â ô ơ d đ q mà thôi.

Ông Nguyễn chia các vần cũng theo lối thường là vần BẢNG, vần TRẮC. Ông Lê-Thước (qnyễn sách mẹo tiếng Nam) chia theo lối khác, làm VĂN XUÔI (tức là vần V. B.) và VĂN NGƯỢC (tức là V. T.). Tôi thiết tưởng như thế đúng hơn, hợp lẽ hơn. Chữ quốc-ngữ hiện nay có 12 NGUYÊN-ÂM : a ă â e ê i o ô ơ u ư y và 17 PHỤ ÂM : b c d đ g h k l m n p q r s t v x ; ngoài ra lại còn 11 PHỤ-ÂM KÉP : ch gh gi kh ng ngh nh ph qu th tr. Vần có chữ phụ-âm đứng đầu là vần xuôi, thí dụ : ba, đa, la, ma, na, v. v. Vần có chữ nguyên-âm đứng đầu là vần ngược, thí dụ : ai, anh, ay.



Trong loại vần xuôi, ta phải chú ý đến những vần sau này, có đôi thể ở giữa, và nên tìm cách thay đi, cho nhất luật viết theo một lối :

- (a) ca ke kê ki co cô cơ cu cư
- (b) ga ghe ghê ghi go gô gơ gu gư
- (c) gia ge gê gi gio giô giơ giu giữ
- (d) nga nghe nghe nghi ngo ngô ngơ ngu ngư
- (e) qua que quê qui quơ

Một điều ta thường thấy : trẻ con mới học đọc theo lối c-a-ca, c-ă-că, thường quen mồm đọc luôn c-e-ke, c-ê-kê, hay g-e-ghe, g-ê-ghê, n-g-i-nghi, v. v. Ta phải bắt nó hãm lại, nhắc nó thì nó mới sức nhớ ra. Điều bất tiện ấy, — bất tiện cho đứa trẻ mới học — ta nên sửa luôn ngay đi. Theo cách nào ? Tôi xin bày tỏ ra sau đây.

Chỗ cốt yếu là làm cho mấy hàng vần của ta trên kia viết theo mỗi hàng một lối thôi. Trong lúc xét về các vần xuôi này, tôi hãy xin gác hẳn việc thay Ă Ẻ, v. v. ra ngoài, để độc-giả trông thấy rõ chỗ khác nhau.



Thay đổi hàng vần (a), ta có thể theo 2 lối : một là nhất luật dùng K, như trong chữ Espéranto, hai là nhất luật dùng C.

Nếu dùng K sẽ thấy :

Ka ke kê ki ko kô kơ ku kư

Đến đây, ta chạm phải vần KU mà ông Nguyễn, ông Vĩnh đem thay vào QU. Nếu không liệu trước, ta sẽ thấy lủng túng. Một cái thí dụ rất dễ hiểu :

Con cua đi qua. Nếu đem đổi mới thì thành ra : con kua đi kua ; hai chữ ấy lẫn lộn với nhau. Đồng thời, hai vần cước và quốc cùng đổi làm kuốc cả, thật là



một điều bất tiện. Muốn tránh chỗ bất tiện đó, chỉ bằng đừng dùng K, mà nhất luật đều dùng C cả :

(a') ca ce cê ci co cô cơ cu cur

Đành rằng người ngoại-quốc không bao giờ đọc ce cê ci giống ke kê ki được, song ta thay đổi như vậy là cốt tiện lợi cho ta hay chỉ cốt để người ngoại-quốc đọc đúng tiếng ta mà thôi? Được đằng nọ hỏng đằng kia, không có điều gì mười phần mỹ-mãn cả.

Bây giờ xét đến những vần chấp với g gh, gi. Trong những vần ga, go, gô, gơ, gu, gur, chữ g đọc hết như chữ g trong các vần tương đương ở tiếng Pháp. Ai đã học qua Espéranto tất cũng biết bao nhiêu vần bắt đầu bằng G đều đọc theo một giọng : ga, ge, gi, go, gu. Hai vần ge, gi không cần cho len chữ u vào giữa, như trong tiếng Pháp ; ta có thể theo đó mà đổi vần quốc-ngữ của ta (1). Ta lấy GE, GÊ, GI mà thay vào GHE, GHÊ, GHI. Như vậy ta sẽ thấy :

(b') ga GE GÊ GI go gô gơ gu gur

Nhưng hiện nay trong các vần chấp với GI ta đã thấy có GE, GÊ, GI rồi. Muốn tránh khỏi sự nhầm lẫn, ta phải đổi cho hàng vần (c) này cũng viết theo một lối thôi, nghĩa là ta phải viết một cách nhất định, không thể thay khác được nữa :

(c') gia GIE GIÊ GII gio giô giơ giu giur

Điều chú ý nhất là vần GII bắt buộc phải có hai chữ I để khỏi lẫn với GI trong hàng trên. Ta nên nhớ rằng trong các vần bắt đầu bằng GI âm i không thể hợp với âm theo sau như a, e, ê mà thành một vần ngược được ; ta nên nhớ luôn luôn rằng i phải đi liền với G làm cho G đọc theo một giọng khác. Vậy khi nào muốn chấp GI với một vần ngược, bắt đầu bằng i như ia, iu, in, đáng nhẽ ra phải viết gia, giu để khỏi lẫn

1) Xin xem bài « một ý kiến » của ông Dương-Tự-Nguyên in ở số 9 trước cũng có nói về điều thay đổi này.



với gia, giu; nhưng ta có thể thay hai chữ I bằng Y như ông Lê Thuộc đã nói trong « Sách mẹo tiếng Nam » hoặc giả ta cứ viết hai i cũng được.

|              |           |     |                     |
|--------------|-----------|-----|---------------------|
| Gia          | đọc giống | da  | nhưng nặng hơn      |
| Gya hay giĩa | —         | dĩa | — (thí dụ giắt gĩa) |
| Giu          | —         | dù  | —                   |
| Gyu hay giu  | —         | điu | —                   |
| Gyn hay giin | —         | din | —                   |

Dùng y hay hai i, đành rằng đọc giống nhau, nhưng thiên ý tôi muốn có luật nhất-định, phân minh, cái đó tùy quốc dân lựa chọn. Nhưng trong bảng các vần ngược ta không được kê những âm YM, YN, YT hay YA, YU gì cả: chữ Y có cái giá - trị hai I, trong hai chữ I ấy, một phải hợp với G rồi, vậy ta sẽ viết: giữ gyn hay giữ giin, nếu viết GIN thì phải đọc là GHIN. Song, nếu không chấp với vần ngược nào cả, thì ta cứ phải viết hai I: tôi chẳng biết GIÌ cả!

Đến hàng vần (d) bắt đầu bằng NG. Đây ta phải bỏ chữ H của ba vần nghe, nghe, nghi, để nhất luật thành:

(d') nga NGE NGÊ NGI ngo ngô ngo ngu ngư

Hàng vần qua, que, v. v. ông Nguyên, ông Vĩnh đã đồng ý đổi sang kua, kue v. v. Nhưng ta phải để ý đến vần qui; viết như vậy là nhầm; âm u đây phải có giá trị riêng, nghĩa là phải đọc rõ ra; như trong vần qua, ta chả đọc rõ cả ba âm q-u-a là gì?

Vậy muốn viết qui, ta bắt buộc phải dùng y nó hợp với u thành vần uy đọc khác ui. Như thế ta có thể đổi sang vần mới một cách dễ dàng lắm:

(e') kua kue kuê kuy (1) kuơ

1) Xin xem bài « một ý kiến » của ông Dương-Tự-Nguyên in ở số 9 trước cũng có nói về điều thay đổi này.



Sau đây, tôi xin tóm tắt những điều thay đổi trong phương pháp mới này :

- 1.) Văn bằng gọi là văn xuôi.
- 2.) Văn trắc gọi là văn ngược.
- 3.) Ca ce cê ci co cô cơ cu cur (C thay cho k)
- 4.) Ga ge gê gi go gô gơ gu gur (bỏ GH đi)
- 5.) Gia gie giê gii gio giô giờ giu giur (dùng GI cả)
- 6.) Kua kue kuê kuy kuo (kuy thay cho kui)
- 7.) Nga nge ngê ngi ngo ngô ngơ ngu ngư (bỏ NGH đi)

X

Kết luận bài này, tôi xin biểu-đồng-tình với ông Nguyễn đã thành thực trông mong đức Bảo-Đại lưu ý đến sự cải-cách chữ quốc-ngữ. Ngoài ra thật khó lòng bảo được nhau thay đổi, dù dễ dàng đến đâu cũng vậy.

NGUYỄN-NHÂN




---

1) Xin xem bài « Một ý kiến » của ông Dương-Tự-Nguyên in ở số 9 trước cũng có nói về mấy điều thay đổi này.



# THI THOẠI

**N**gười ta có cái chí khí, cái phẩm cách khác người, lúc thỉnh linh ứng khẩu, phát ra câu thơ câu ca, bất kỳ là cái đề-mục gì, cũng thành ra một bức tranh truyền thần cái chí khí, cái phẩm cách của người ấy. Các nhà bình luận thi văn ta ngày trước thường có câu nói: Thơ có khí tượng, thật quả như thế.

Vua Lý-thái-Tổ, lúc còn vi thời (1), ở chùa Tiêu-Sơn (2) làm con nuôi sư Vạn-hạnh, sư dạy ngài học, một hôm ngài không học thuộc bài, sư phạt trói chân bắt nằm ở dưới đất, ngài vịnh câu thơ rằng:

*Đêm khuya không dám giang chân ruỗi,  
Vì sợ sơn hà xã tắc (3) siêu.*

Tả cái cảnh bị trói không ruỗi được chân mà cũng có quan-hệ đến sơn hà xã tắc, chẳng phải khí tượng đế-vương là gì?

Ông Trần-khánh-Dur, người tôn-thất nhà Trần, tước Nhân-huệ-vương. Ông là một tay danh-tướng về đời vua Trần-nhân-Tôn, võ công bình Nguyên bấy giờ, ông có dự một phần rất lớn. Lúc ông phải cách chức, ra ở núi Chí-linh (4) đốt củi bán than, có vịnh bài thơ bán than rằng:

*Một gánh kiền khôn quảy xuống ngàn.  
Hỏi chi bán đấy gọi (5) rằng than,*

1) Khi còn hàn-vi.

2) Thuộc huyện Tiên-Du, tỉnh Bắc-Ninh bây giờ.

3) Sơn hà là núi sông, xã tắc là nền xã nền tắc, nói về cơ nghiệp nhà vua.

4) Thuộc huyện Chí-linh, tỉnh Hải-Dương bây giờ.

5) Thừa.



*Ít nhiều miễn được đồng tiền tốt.  
 Hơn thiệt nài bao gốc củi tàn,  
 Ở với lửa hương cho vẹn kiếp.  
 Thử xem sắt đá có bền gan,  
 Nghĩ mình nhem nhuốc toan nghề khác,  
 Nhưng lệ (1) trời kia lắm kẻ hàn (2).*

Tuy là tả cái cảnh bán than mà cũng thấy có cái khí phách gánh vác nòn sông, (câu 1) và lại tỏ ra cái lòng ái quốc trung quân, (câu 5, 6) phò nguy dẹp loạn, (câu 8) thật là cái khí tượng một ông đại tướng trung dũng hơn người vậy.

Vua Lê - thánh - Tôn là một vị minh quân mà vừa là một tay thi-bá (3). Những bài thơ của ngài còn truyền tụng lại, không mấy bài là không thấy cái khí tượng đế vương, như bài dệt vải:

*Thấy dân rét mướt nghĩ mà thương,  
 Vậy phải lên ngôi giữ mối giường.  
 Tay ngọc lần đưa thoi nhật nguyệt,  
 Gót vàng giện đạp máy âm dương.*

Lại như bài con cóc:

*Bác mẹ sinh ra vốn áo chồi,  
 Chốn nghiêm thăm thăm một mình ngồi.  
 Chép miệng dăm ba con kiến gió,  
 Nghiến răng chuyển động bốn phương trời.*

Coi hai bài thơ đó: một bài đề mục là « dệt vải » thì nói ngôi giữ mối giường để dệt vải cho người mặc khỏi rét, tay thì đưa thoi, gót thì đạp máy, rõ là người dệt vải, mà ai đọc đến cũng biết ngay là khí tượng một vị đế vương: nghĩ thương dân rét, phải lên ngôi mà giữ mối giường, chẳng phải là một vị đế vương có lòng

---

1) E sợ.

2) Lạnh.

3) Bá là bậc đàn anh.—Thi-bá là người đàn anh trong làng thơ.



nhân ái thương dân, thu lăm quyền cương, sửa sang chính trị đấy ư? phải là đế vương thì mới tay ngọc gót vàng, phải là đế vương thì mới tham tán công hóa dục của trời đất mà đưa được thoi nhật nguyệt, đập được máy âm dương, chứ không còn nghi gì nữa. Một bài đề mục là con cóc thì nói bác mẹ sinh ra vốn áo chồi, rõ ra cái da xù-xì của con cóc, chốn nghiêm thăm thăm một mình ngồi, rõ ra con cóc ngồi trong hang tối, tép miệng năm ba con kiến gió, rõ ra con cóc đớp kiến, nghiêng rặng chuyển động bốn phương trời, rõ ra con cóc hể nghiêng rặng thì trời chuyển mưa, mà đem hình dung cái khí tượng một vị đế vương cũng rất đúng: giồng vàng giồng ngọc, con vua thì lại làm vua, ngồi rủ áo xiêm ở lặn thăm thăm chín trùng, tôn nghiêm có một, những bày hồ lũ kiến ngoan ngạnh thì trừ tiết không dung, mà động hờ môi ra thì oai lệnh khắp bốn phương đâu đâu cũng phải khiếp phục, thế lại chẳng rõ ra một vị thái bình thiên-tử (1) là gì?

Bà Tấn-quang-vương-phi tên là Trương-thị-ngọc-Chủ, người làng Như-quỳnh (2), lúc còn ở nhà, một hôm đi cắt cỏ ở bên đường cái, bà hát mấy câu rằng:

*Tay cầm bán nguyệt (3) xênh xang,  
Một trăm thức cỏ lai hàng tận tay.  
Giang sơn một gánh chứt đầy,  
Đường ngu thảo mộc (4) đem ngay đến nhà.*

Vừa lúc chúa Tấn-quang-vương Trịnh-Bính ngự đi ngang qua, nghe tiếng hát lấy làm lạ, sai các quan hộ giá (5) đòi bà đến mà hỏi rằng: « xa giá (6) ta đi, ai

1) Vị vua lúc trong nước yên tĩnh.

2) Thuộc huyện Văn-Lâm tỉnh Hưng-yên bây giờ.

3) Nửa vành mặt trăng, tức là cái liềm cắt cỏ.

4) Cỏ cây đời Đường đời Ngu, ý nói cỏ cây đời thịnh trị.

5) Đi theo hầu vua.

6) Xe vua.



thấy cũng đều kinh sợ trốn tránh; mà y là con gái nhà ai, dám cả gan lên giọng hát ồn đến tai ta như vậy? »

Bà thưa rằng : « Tôi vốn con gái nhà dân, ở làng Như-quỳnh đây, vâng lời mẹ tôi sai đi cắt cỏ. Xa giá chúa ngự đi thì cứ việc đi, tôi cắt cỏ thì cứ việc cắt cỏ ; chúa hỏi tôi làm gì ?

Chúa sai đòi cha mẹ bà ra hỏi, rồi sinh về cho sung vào hàng cung tần (1), ân sủng (2) hơn cả mọi người khác, sau được phong làm phi (3).

Coi thế thì biết cái khẩu-khí bà chúa cũng có khác thật.

\*  
\* \* \*

Nghe truyền tụng bài thơ « Cái nón » của một vị quan lớn nào đời trước, tuy là tả cái nón mà cũng rõ ra cái khí tượng một ông đại-thần có bụng khoan dung, có lòng trung nghĩa lắm. Thơ rằng :

*Dáng tròn vành-vạnh vốn không hư,  
Che chở bao-la khắp bốn bờ.  
Khi đề tướng nên dù với tán,  
Nên ra thì nhạt nắng cùng mưa.  
Che dân bao quản lòng tư túi,  
Giúp chủ nào quên nghĩa sớm trưa.  
Vội-vội ngồi trên ngôi thượng đỉnh,  
Ai ai lớn nhỏ đội ơn nhờ.*

Lại bài thơ « Chó đá » của một ông danh-tướng nào đời trước :

*Quyền trọng ơn trên trấn cõi ngoài,  
Cửa nghiêm chêm-chêm một mình ngồi.  
Quản bao sương tuyết nào chi kẻ,  
Khéo dủ cao lương (4) cũng chẳng nài.*

---

1) Các người thiếp hầu ở trong cung vua chúa.

2) Ban ơn yêu quý.

3) Vợ chúa.

4) Của ngon, ví với lợi lộc.



*Mặc khách thị phi (1) giương tráo mắt,  
 Những lời trần tục biếng vào tai.  
 Một lòng thờ chúa ngàn cân nặng,  
 Bền vững ai lay cũng chẳng dời.*

Chiếu với đề-mục, thật bằng vẽ ra con chó đá không sai, mà ai đọc đến cũng biết là cái khí tượng một ông tướng ra trấn cỗi ngoài không quân gian lao, không tham lợi lộc, một lòng thờ chúa, chẳng kể gì lời tiếng dèm pha.

Tiểu hai bài thơ ấy chỉ nghe truyền khẩu, không biết tên tác - giả là ai. Xin các ngài bác - nhĩ trong nước ai biết đích chỉ giùm cho thì quý lắm.

\*  
\* \*

Ông Vũ-Công-Duyệt là một bậc danh-thần tiết nghĩa mà vừa là một nhà văn-học có tiếng về đời Lê. Ông rất thông minh, nội các sách vở chỉ học qua một lượt là thuộc, mới ngoài hai mươi tuổi đỗ trạng-nguyên năm Hồng-Đức thứ 21 đời vua Lê-thánh-Tôn, làm quan đến Đô-ngự-sử. Khi Mạc-dăng-Dung manh tâm thoán đoạt (2), ông theo vua Lê-chiêu-Tôn chạy vào Thanh-hóa, Đăng - Dung đem quân theo đón vua về và đỗ ông theo về làm quan, ông chửi mắng tàn-tệ rồi đeo cả quả ấn ngự-sử nhảy xuống cửa bể Thần - phủ mà chết. Văn-chương của ông bằng chữ Hán truyền lại còn nhiều.

Lúc ông chưa đỗ, nhà nghèo lắm. Một hôm gặp trời rét, nằm co trên sàn cầu; (3) chợt có quan Thái-phóng-sứ đi qua, ông cứ nằm không giậy. Ông quan thấy thế cho là vô phép, sai lính lại hỏi: « Anh nào cuồng hay sao, có quan lớn đi qua mà không đứng dậy? »

---

1) Khen chê.

2) Dấn bụng muốn cướp lấy ngôi vua.

3) Cầu trên có mái lợp, hai bên có bậc sàn ngồi, gọi là thượng gia hạ kiều (trên là nhà dưới là cầu).



Ông nói : « Chú bầm với quan lớn, tôi là học trò, có biết quan đi qua mà rét quá không dậy được ». Ông quan nói : « Đã khoe là học trò thì ra cho bài thơ « năm co » lấy vắn « cuồng » hễ không làm được thì đánh đòn ». Ông cứ nằm mà đọc ứng khẩu bài thơ rằng :

*Ba gian cầu chéch khổ mình khom,  
Rét phải nằm co há phải cuồng.  
Cá cả nép vây miền Bắc-hải (1),  
Rồng thiêng cuốn khúc chốn Nam-dương (2).  
Một niềm trung ái lo cho trọn,  
Hai chữ công danh níu chẳng buông.  
Có khuất bao nhiêu đành có ruồi,  
Sang xuân êm ấm hãy ra tuồng.*

Quan Thái-phóng-sứ khen là có khí-phách và hậu thưởng cho. Phải, có khí phách thật ! Tôi tưởng nghe bài thơ ấy, ai cũng có thể đoán tác-giả là một người tài cao chí cả, chỉ đợi chờ cơ-hội sẽ làm nên được những sự nghiệp lớn-lao, chẳng một quan Thái-phóng-sứ bấy giờ phải lấy làm kính phục vậy.

\*  
\* \* \*

Ông Đặng-đức-Siêu lúc còn hàn-vi, làm bài thơ trừ-tịch (3), hai câu kết rằng :

*Gà kêu pháo nổ năm canh trót,  
Mừng tượng mai đà gặp chúa đông.*

Quả nhiên sau ông được tri-ngộ với vua Thế-Tổ, giúp nên cơ đồ nhất-thống, đứng vào hàng công-tần khai quốc triều Nguyễn ta.

Ông Nguyễn-công-Trứ lúc còn là học trò, nhà nghèo, gập trời rét, phải dãi rơm làm ổ nằm, đắp manh chiếu lát, có vịnh tức cảnh hai câu rằng :

- 
- 1) Do trong sách Trang-tử có nói : ở biển bắc có con cá còn lớn lắm, hóa làm chim bằng bay đi chín vạn dặm.  
2) Ông Khổng-Minh ẩn ở Nam-dương, người ta gọi là con rồng nằm.  
3) Tối ba mươi tết.



*Ba vạn anh hùng (1) đè xuống dưới,  
Chín lần thiên-tử (2) đội lên trên.*

Quả nhiên sau ông thi đỗ làm quan, được hưởng nhờ ơn vua lộc nước, mà lập nên nhiều sự nghiệp hiển hách hơn cả các quan văn võ về đời bấy giờ; ông là một vị danh thần bậc nhất triều Minh - Mệnh.

Cái khí-tượng của hai ông chẳng là đã ứng hiện ra hai bài thơ làm từ lúc hàn-vi nghèo khổ kia dư?

\*  
\* \*

Ông Ích-Khiêm, người có thao lược, có khí khái, có văn chương, làm quan về đời Tự Đức, đánh đông dẹp bắc, oai vọng (3) lẫy lừng, sau về bộ bị cách, ra hiệu lực (4) quân thứ (5) ở Bắc-Kỳ, chịu dưới quyền ông Tôn-thất-Thuyết. Ông Thuyết ghét ông Khiêm ngạo, kiếm chuyện xiềng lại và hạ ngục (6) ở Lạng-Sơn. Ông Khiêm ở trong ngục làm thơ có câu rằng:

*Bên tai rộn rảng nhưòng đeo ngọc  
Dưới bụng xên xang tựa thắt đai.*

Lại bài nữa có câu rằng:

*Ba bốn dinh kia đã trải rồi,  
Còn dinh này nữa khắp thì thôi.*

Ngồi trong ngục đeo xiềng mà thở ra những giọng đeo ngọc thắt đai, dinh này dinh nọ, thật tỏ ra là cái khí phách một ông danh tướng tài lược khác thường vậy.

DƯƠNG BÁ-TRẠC

---

1) Tục-ngữ ta thường nói: anh hùng rơm.

2) Chữ Tàu có câu: Cửu trùng thiên tử chiếu, nghĩa là tờ chiếu vua trông chín lần cửa.

3) Oai quyền, danh-vọng.

4) Các quan có tội vua sai làm việc gì để lấy công chuộc tội, gọi là hiệu-lực.

5) Chỗ quân đương đi đánh giặc.

6) Bỏ vô ngục.



# CHINH-PHU-NGÂM

DỊCH RA PHÁP - VĂN

(Tiếp theo)

---

221. — Vài tiếng dế, nguyệt soi trước ốc,  
Một hàng tiêu, gió thốc ngoài hiên.  
Lá màn lay ngọn gió xuyên,  
Bóng hoa theo bóng nguyệt lên trên rèm (1).

225. — Hoa giải nguyệt, nguyệt in một tấm,  
Nguyệt lồng hoa, hoa thắm từng bông.  
Nguyệt hoa, hoa nguyệt trùng trùng,  
Trước hoa dưới nguyệt trong lòng biết đâu.

Devant la maison, les grillons modulent leurs cris monotones sous un clair de lune. En dehors de la véranda, une rangée de bananiers est vivement secouée par la bise.

Le vent agite le rideau de ma fenêtre. Et je regarde tristement l'ombre de la fleur qui, suivant la marche de la lune, monte peu à peu devant le store. La lumière de la lune, en se projetant sur la fleur, devient éblouissante et la fleur, sous la lumière de la lune, devient toute rouge. Devant ce spectacle de la fleur et de la lune qui s'enveloppent l'une l'autre, mon cœur souffre infiniment.

---

1) Var. : Màn trong cửa sổ, gió xuyên.  
Giăng lay hoa bóng soi lên trước rèm.



# PLAINTES DE LA FEMME D'UN GUERRIER

Poème populaire annamite

*Traduction littérale et interprétation française*

PAR UYÊN-TOÀN

(Suite)

---

221. – Quelques cris (de) grillon (se font entendre sous la) lune (qui) éclaire (le) devant (de la) maison ;

Une rangée (de) bananiers (est) vivement secouée (par le) vent (en) dehors (de la) véranda.

(A travers les) pans (du) rideau agité, le vent pénètre.

(L')ombre (de la) fleur suit (la) lumière (de la) lune (et) monte devant (le) store.

225. — (La) fleur (est) exposée (à la lumière de la) lune et la) lune (s'y) imprime (en) un cercle (éblouissant) ;

(La lumière de la) lune enveloppe (la) fleur (et la) fleur (est d'un) rouge vif.

(La) lune (et la) fleur, la) fleur (et la) lune, (elles) s'enveloppent (l'une l'autre) :

Devant (la) fleur (et) sous (la) lune, (dans mon) cœur (je souffre) infiniment.



229.— Đâu xiết kể trăm sầu nghìn nỗi,  
 Từ nữ công phu sảo đều nguôi.  
 Biếng cầm kim, biếng đưa thoi,  
 Oanh đôi then dệt, bướm đôi ngại thừa.

233.— Mặt biếng tò, miệng càng biếng nói,  
 Sớm lại chiều rồi rồi nương song.  
 Nương song luống ngẩn ngơ lòng,  
 Vắng chàng điểm phấn trang hồng với ai?

237.— Biếng trang điểm lòng người sầu tủi,  
 Xót nỗi chàng ngoài cõi giang băng.  
 Khác gì ả Chức chị Hằng,  
 Bến Ngâu sùi sụt, cung giăng chốc mòn.

Comment exprimer tous les chagrins et tristesses qui me tourmentent. Je néglige tous les travaux féminins : je ne veux ni tenir l'aiguille, ni manier la navette ; j'ai de la honte à tisser des loriots et à broder des papillons par couple. Je ne veux ni me parer ni parler. Matin et soir, toute seule, je m'appuie contre la fenêtre, le cœur plein de soucis. Puisque vous êtes absent, pour qui me mettrais-je du fard et du rouge ?

Si je ne veux pas me parer, c'est que mon cœur est rempli de chagrins à la pensée que vous souffrez du froid dans les régions lointaines. Mon sort est comparable à celui de la demoiselle Chức qui pleure au bord du Fleuve d'Argent et de la sœur Hằng qui reste seule au Palais de la Lune



229.— (Je ne) saurais tout dire des nombreuses [lit.: cent et mille] tristesses (et) chagrins (que j'éprouve).

(Les) travaux (de) femme (et les) arts féminins, tous (me laissent) indifférent :

(Je) ne veux pas tenir (l')aiguille, (je) ne veux pas manier (la) navette,

(Les) loriots (par) couple, (j'éprouve de la) honte (à les) tisser ; (les) papillons (par) couple, (j')hésite (à les) broder.

233.— (Mon) visage, (je) ne veux pas (l')embellir ; (ma) bouche davantage ne veut pas parler.

Matin et soir, toute seule (je) m'appuie (contre la) fenêtre.

(Je) m'appuie (contre la) fenêtre, (et) ne cesse (d'être) triste (au) cœur.

(En) votre absence, pour qui me mettrais (je du) fard (et du) rouge ?

237.— (Je) ne veux pas me parer (parce que mon) cœur (est) tout triste.

(Je) plains voire sort (à la pensée que vous êtes) dans (les) régions (aux) fleuves glacés.

(Et mon sort) ne diffère nullement (de celui de la) demoiselle Chửc (1) (et de la) sœur Hãn g (2).

(Qui, au) bord (du Fleuve d')Argent (3) pleure (ou qui, dans le) Palais (de la) Lune, (reste) toute seule.

(à suivre)

---

1) *Chửc-nữ* (La Tisseuse), nom de l'Etoile de Véga située à l'Est de la Voie lactée est considérée dans la mythologie chinoise comme la nièce de l'Empereur céleste. Elle fut mariée à Khiên-ngư (le Bouvier), nom d'une étoile située à l'Ouest de la Voie lactée. Ayant négligé son travail après son mariage, elle fut séparée de son époux et chaque année, elle est autorisée à rencontrer son époux une seule fois.

2) *Hãn-Nga*, femme de Hãn-nghe, ayant volé à son mari le philtre de l'immortalité, dut s'enfuir dans le Palais de la lune.

3) Nom poétique de la Voie lactée.



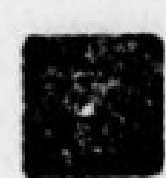
Dịch Hán-văn

# BÀI KÝ CHỦ CẨM ĐƯỜNG

CỦA

ÔNG Âu-Dương-Tu

Là một nhà Văn-Học có tiếng về đời Tống bên Tàu.



**Tiểu dẫn** — Nguyên có ông Hàn-Kỳ gốc người ở Tương-châu đã làm quan đến Tề-tướng, xin nghỉ việc, được vua cho ra làm tiết độ-sứ (quan đầu tỉnh một xứ, cũng như Tổng-đốc ở ta) ở ngay Tương-châu quê nhà. Ông mới làm cái nhà đặt tên là chủ cẩm đường (đường là cái nhà, chủ cẩm là mặc áo gấm ban ngày. Người ta thường ví giàu sang về làng cũ như mặc áo gấm ban ngày) mà ông Âu-dương-tu làm bài ký này.

= × =

Làm quan mà đến tướng tướng, giàu sang mà về làng cũ, tình thường người ta ai cũng lấy thể làm vinh. Vì những người cùng sĩ lúc chưa gặp thời, bị khốn ách ở trong làng xóm, những kẻ hèn mọn đều hỗn láo sắc sọc được với mình; như Quí-tử bị chị dâu khinh, (1) Mãi-thần bị vợ bỏ, (2) chột một cái làm lên, xe ngựa dậm - dịch, cờ mở rỗng gióng, kẻ hầu người hạ tấp-nập; người đi hai bên đường

cùng nhau kẻ vai chen chân trông ngó lăm lét, khen ngợi tấm-tắc; mà mấy đứa hỗn láo sắc sọc với mình thuở trước lật-đật sợ hãi, then thùng khép nép để chực van lơn tội lỗi ở dưới chân ngựa bánh xe. Đây là những người cùng sĩ gặp được hồi đắc chí mà vênh vang hống hách, người xưa ví như mặc áo gấm ban ngày.

Còn đến như Đại-thừa - tướng Ngụy - quốc - công (3) đây thì

1) Tô-tần tự là Quí-tử, lúc đi Tần về tiền hết áo rách, chị dâu không thêm thời cơm ăn.

2) Mãi-thần nhà nghèo phải đi kiếm củi ăn, vợ lấy làm xấu hổ, bỏ đi.

3) Quan trước ông Hàn-kỳ.



không phải thế. Ngài vốn người ở Tương-châu. Nhà ngài kế thế công khanh(1); ngài lại thi đỗ làm quan sớm; sĩ phu (2) trong thiên-hạ biết danh tiếng ngài và trọng phẩm-vọng ngài đã từ bao năm nay. Cái gì chứ cái tướng tướng mà giàu sang là ngài có sẵn, có phải như mấy anh cùng sĩ may mắn gặp được hồi đặc chí, làm cho những kẻ hèn mọn không ngờ được đến thế mà vênh vang hống hách với họ đâu. Vậy thì cớ cao tán lớn không đủ làm cho ngài sang, hốt ngọc đai vàng không đủ làm cho ngài quý, chỉ có làm sao đức khắp muôn dân, công phò xã tắc, (3) công đức ấy khắc vô vàng đá, truyền ra thi ca, để danh tiếng đời sau không cùng, ấy là cái chí ngài, mà sĩ phu cũng đều mong cho ngài thế, há rằng chỉ khoe khoang trong một lúc, vinh diệu trong một làng ư.

Trong niên - hiệu Chí Hòa (4) ngài lãnh cớ tiết quân võ khang, (5) trọng nhậm ở ngay quê nhà là châu Tương. ngài mới làm cái nhà đặt tên là chú cầm, và

khắc thơ vô đá để cho người châu Tương cùng xem; đại-ý trong thơ cho những kẻ giàu sang hợm-hĩnh mong hủ cái bụng hèn báo ơn trả oán là đáng bỉ đáng chê; cái mà người xưa lấy làm sung sướng vẻ vang, ngài lại lấy làm kiêng dè răn sợ; coi thế thì biết trong bụng ngài xem phú quý thế nào, mà cái chí ngài cao xa rộng lớn là bao nhiêu!

Cho nên mới hay ra làm tướng võ, vô làm tướng văn, giúp đỡ nhà vua, lúc biến cũng như lúc thường, việc khó cũng như việc dễ, đai cân chỉnh chện, không động thanh sắc mà đặt nước nhà vào nơi yên vững như núi Thái-sơn. Bao nhiêu những công cao đức cả của ngài khắc vô vàng đá mà truyền ra thơ ca, rõ rệt cả thiên-hạ, mà không phải vinh diệu trong xóm làng vậy.

Tu này dầu chưa được bước chân tới nhà ngài nhưng đã từng đọc thơ ngài, vui ngài đã thành được cái chí của ngài mà mừng nói cho thiên hạ đều biết, bèn viết bài ký này.

T. H.

1) Nối đời nọ qua đời kia làm quan công quan khanh cả.

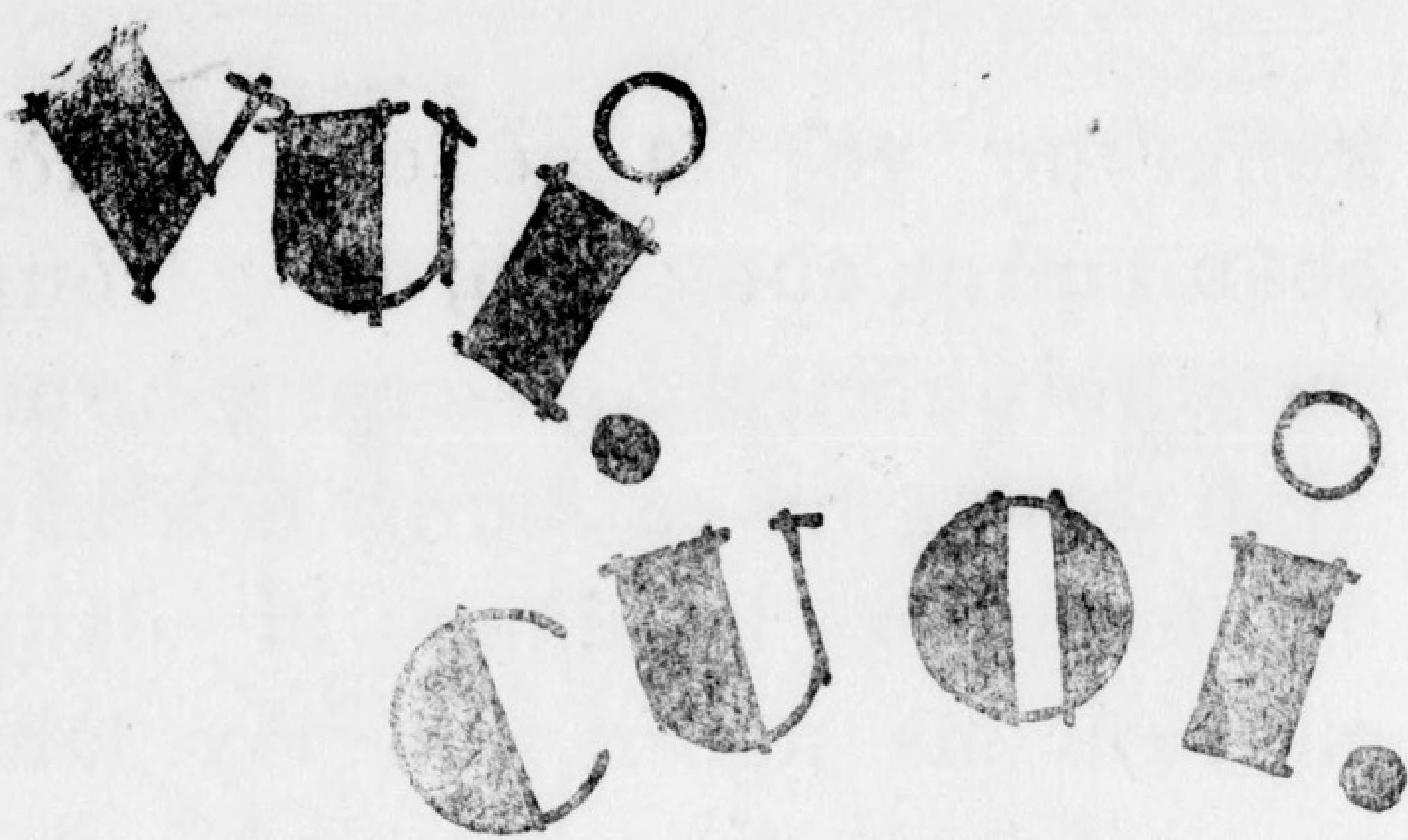
2) Những người có học thức có tài trí.

3) Đàn xã, đàn tắc, nơi vua thờ tế. Đây nói chỉ vào nhà vua; phò xã-tắc là phò nhà vua.

4) Niên-hiệu đời vua Nhân-tôn nhà Tống.

5) Cớ tiết là cớ vua ban cho các quan khâm mạng đi việc gì hoặc ra trấn thủ một xứ. Võ-khang là tên một đạo quân bấy giờ.





I

## ĐỀ BIA

Hàn-B, khi trước làm cu-ly sau không biết thế nào lại trở nên giàu lớn. Nhưng trời già độc địa, chưa để Hàn ta hưởng sự sung sướng được bao lâu đã bắt phải chết. Có một ông bạn thân, vườn nhờ vả quen, đi thừa cái bia, dựng trước mồ đề ghi hành trạng. Nhưng có bia phải có chữ, ông bạn nhờ một ông đồ nghĩ hộ. Ông đồ nghĩ mãi chẳng biết viết thế nào, vì lúc Hàn-B còn sống, không có đức nghiệp gì đáng chép cả, mà đề bia không coi không tiện, cụ mới chép rằng :

Ông này mẹ mới sinh ra,  
Lọt lòng, ông khóc oa oa.  
Mỗi ngày ông một nhón lên,  
Dần dần ông dở về già.  
Nay ông đã hóa ra ma !  
... Cần chí.



II

## AI BẢO TÁN NHẢM

Ba anh học trò nhờ độ đường chưa biết ăn ở vào đâu, thì vừa gặp một ông cụ hàng sên tử tế đưa về nhà.

Đến nơi, ba anh trông thấy cô con gái ông cụ xinh đẹp đang ngồi bán hàng.

Một anh nói : *khả vi* (1)

Anh nữa nói : *khả tác* (2)

Anh thứ ba nói : *bất khả* (3)

Bất đồ ông cụ nghe hiểu liền « mời mát » hai anh khả-vi, khả-tác đi, chỉ giữ anh bất-khả lại rồi thết cơm nước lại mời ngủ, lấy chăn chiếu tử tế. Hai anh kia, vừa phải nhịn đói, vừa phải nằm ở đầu đình, rét mướt cứ nhìn nhau than thở mà cùng ngâm rằng :

*Khả - vi, khả - tác có ai ưa ?*

*Chỉ thằng bất khả được say sưa !*

*Nhịn đói, nằm đình cho đáng kiếp,*

*Từ nay thấy gái, phải nên chừa !*

*Thuật theo chuyện xưa*

K. S.



(1) 可 爲 : khá làm

(2) 可 作 : khá làm

(3) 不 可 : chẳng khá làm

Chữ vi và chữ tác đều nghĩa làm.



# BÀN NỮ THÁN DÂN GIAI

HÀ - XUÂN - TẾ

(Tiếp theo)

## III

- Nghĩ mình cũng dự phần son phấn (1),  
14.- Cũng dự phần ngọc trắng gương trong (2) ;  
Cũng môi son, cũng má hồng, (3)  
16.- Cũng màu thi-lê (4), cũng dòng trâm anh (5).  
Cũng chải-chuốt (6) màu thanh vể quí (7),  
18.- Cũng não-nùng (8) trâm dẽ hương xông (9) ;  
Cũng hay nữ-hạnh nữ-công,  
20.- Nữ-ngôn cũng lịch, (10) nữ dung cũng mầu (11)



### Đoạn III (Câu 13-20)

NÓI VỀ TƯ-SẮC, THÌ CŨNG BẠC NGỌC TRẮNG GƯƠNG TRONG ;  
NÓI VỀ TÀI-ĐỨC, THÌ CŨNG VÀO BẠC GIỚI.



(1) Son phấn nghĩa là người đàn - bà đẹp, bởi vì đàn-bà con gái dùng son và phấn để tô điểm sắc đẹp.

Câu 13 ý nói: Xét lại nhan-sắc của mình thì cũng vào hàng người đẹp.

(2) Ngọc trắng gương trong.— Chữ ngọc-trắng nghĩa là trắng như ngọc; do Cổ-thi có câu rằng: Yên Triệu đa giai - nhân, mỹ - giả nhan như ngọc, nghĩa là đất Yên



đất Triệu nhiều giai-nhân, người đẹp như ngọc. — Gương trong là trông như gương. — Ngọc trắng gương trong nghĩa là con gái đẹp, nhan sắc trắng trẻo và trong suốt như ngọc như gương. Trong truyện Hoa-tiên, khi Lương-Sinh mơ tưởng sắc đẹp của nàng Hoa-Tiên cũng dùng câu :

Người sao ngọc đúc tuyết đông,  
« Vẻ sao giá chuốt, gương trong hỡi người. »

(3) *Môi son*, *má hồng* cũng ý nói người con gái đẹp, bởi vì ta thường dùng môi son, má hồng mà tả người đàn bà đẹp.

(4) *Thi-lê*. — Thi là kinh Thi, Lê là kinh Lê (hai kinh của đức Khổng-phu Tử). Thi-lê nghĩa là con nhà có học hành sách vở của thánh nhân đời xưa. Xem trong Hoa-Tiên truyện = « Nền thi-lê, nếp đại-cân ».

(5) *Trâm anh*. — Trâm là cái trâm cài đầu, anh là dải mũ. Những người thi đỗ tiến sĩ hay là các quan khi vào chầu trong triều, đội mũ có cái trâm cài dải.

Dòng trâm anh là con nhà có khoa cử, có làm quan quyền.

(6) *Chải - chuốt*. ý nói bánh bao đẹp dễ và có giáng thướt tha. Như trong câu Kiều tả chàng Sở-Khanh rằng :  
« Hình dung chải chuốt, áo khăn dịu dàng ».

(7) *Thanh quí*. — Thanh là thanh-tao, quí là quí báu. Ý nói hình dung yếu diệu, thanh nhã và đoan trang.

(8) *Não nùng* ý nói ai lại gần cũng phải động đến tắc lòng mà xiêu mến theo. Não nùng cũng có nghĩa là thâm trầm cho đến lòng người phải xúc động.

(9) *Hương xông* nghĩa là tầm rẫy nước hoa để cho mùi hương bay lên ngào ngạt.

(10) *Lịch* nghĩa là trải qua, (ví dụ : lịch-sự, kinh-lịch lịch duyệt).



(11) *Mầu* nghĩa là giỏi, thạo (ví dụ = mầu nghiệm), tài.  
Câu 19, và câu 20:

Nữ hạnh, nữ công, nữ ngôn, nữ dung, ấy là bốn đức của người đàn bà con gái: Hạnh là đức hạnh tánh nết, công là công việc làm như thêu thùa nấu nướng, ngôn là lời ăn nết nói dịu dàng ngọt ngào và có phép tắc, dung là dung mạo hẳn hoi đứng đắn. Cụ Nguyễn-Trãi trong tập. *Nữ-huấn-ca* có giải nghĩa bốn chữ ấy như vậy:

Kiểm tứ đức: dung, công, ngôn, hạnh.  
Công là đủ mùi xôi thức bánh,  
Nhiệm nhật thay đường chỉ mũi kim.  
Dung là nét mặt ngọc trang nghiêm,  
Không tha thướt không chiều lả tả.  
Ngôn là dạy trình, thưa, vâng, dạ,  
Hạnh là đường ngay thảo kính tin.

#### IV

*Vẻ* (1) *quyền-quí* (2) *phong lưu* (3) *cũng thuộc*,  
22.— *Nết* (4) *đoan-trang* (5) *trình - thực* (6) *cũng ưa*.  
*Ở ăn nề-nếp* (7) *sau xưa* (8).  
24.— *Dám sai phận* (9) *gái mà thừa* (10) *phép nhà*.  
*Việc canh cử* (11) *tay đưa* (12) *chân đạp* (13),  
26.— *Đường họa thêu bướm cặp ong đôi*.



#### Đoạn IV (Câu 21-26)

PHẬN GÁI GIỮ GÌN NỀ NẾP, VIỆC CANH CỬI THÊU THỪA CŨNG THẠO.



- (1) *Vẻ* là dung-mạo bề ngoài.  
(2) *Quyền qui* nói các bậc có quyền cao chức trọng, có phẩm quý hơn người.  
(3) *Phong lưu*.— Cách ăn chơi thông thả sung sướng, không hề lo nghĩ sợ sệt về nổi gì và không chịu nén ép cực khổ một chút nào.



(4) *Nết* là tánh nết.

(5) *Đoan-trang*. — *Đoan* là chính, *trang* là nghiêm-trang. *Đoan trang* nghĩa là chính đính nghiêm trang, nói về dung mạo.

(6) *Trình thực*. — *Trình* là trình tiết, *thực* là thuần thực. *Trình thực* là nết na ngay thẳng và đứng đắn, nói về đức tính.

(7) *Nễ nếp* là có khuôn có phép ra dáng con nhà giòng giống.

(8) *Sau xưa* cũng như nói trước sau.

(9) *Phận* đây là bỗn phận.

(10) *Thừa* là sơ ý, không tuân theo.

(11) *Canh cử* là công việc canh tơ dệt vải, đàn bà thường phải biết.

(12) *Tay đưa*. — là nói tay đưa cái thoi qua lại trong khi dệt vải.

(13) *Chân đạp* Ở nơi máy dệt vải, khi dệt thì một lần tay đưa thoi phải một lần chân dậm đạp.

Xem trong bài thơ « dệt vải » của vua Lê thánh-Tôn, cũng có câu.

« Tay ngọc lần đưa thoi nhật nguyệt,  
Gót vàng dậm đạp máy âm dương ».

Câu 25, 26 : Có bản viết rằng :

Việc canh cử tay đưa chân dậm  
Đường dệt thêu bướm lượn ong đôi.

Câu 26. — Đường họa (hay dệt) thêu bướm lượn cặp ong đôi : nghĩa là họa kiểu bướm và ong lên trên vải lụa để mà thêu thùa.

(Còn nữa)



Nhân có hai bài Đường-thi « Bản nữ thán » nên dịch đăng để các đọc giả nhân lãm (có in cả bản chữ hán bên phải này)





# BAN-NỮ THÁN THI

## I

蓬門未識綺羅香  
擬託良媒亦自傷  
誰愛風流高格調  
共憐時世儉梳妝  
敢將十指誇鍼巧  
不把雙眉闕盡長  
苦恨年年壓金線  
爲他人作嫁衣裳

秦韜玉  
唐詩

## II

殘粧滿面淚欄干  
幾許幽情欲話難  
雲鬟懶梳愁折鳳  
翠花羞照恐驚鸞  
東鄰送女初鳴佩  
北里迎妻已夢蘭  
惟有深閨顚顚質  
年年長凭綉床看

無名



### Chua âm Bài thứ I

Bồng môn vị thức ý là hương,  
Nghĩ thác lương môi diệc tự thương.  
Thùy ái phong lưu cao cách điệu,  
Cộng liên thời thế kiệm sơ trang.  
Cảm tương thập chỉ khoa châm xảo,  
Bất bả xong mi đấu họa trường.  
Khổ hận niên niên áp kim tuyến,  
Vị tha nhân tác giá y thường.

#### Dịch ra thơ

Nào ai phượng chạ với loan chung (1).  
Muốn cạy băng nhân (2) luống ngại ngừng  
Phận hãm cam mình gai vải xấu,  
Duyên may riêng kẻ gấm là phong (3).  
Ra chi mười ngón khâu khoe khéo,  
Chán ngắt đôi mây vẽ uổng công.  
Áo cười may cho người mặc mãi,  
Thẹn kim túi chỉ vẫn phòng không.

### Chua âm Bài thứ II

Tàn trang mãn diện lệ lan can,  
Kỷ hử u tình dục thoại nan.  
Vân bình lãn sơ sầu chiết phượng,  
Thúy hoa tu chiếu khủng kinh loan.  
Đông lân tổng nữ sơ minh bội,  
Bắc lý nghênh thê dĩ mộng lan.  
Duy hữu thâm khuê tiều tụy chất,  
Niên niên trường ý tú sàng khan.

#### Dịch ra thơ

Phấn phai đôi má lệ đôi hàng.  
Biết nói sao đây nỗi đoạn trường.  
Cánh phượng khiếp lửa thừa trái tóc,  
Bóng loan sầu lẻ biếng soi gương.  
Thôn đông cưới vợ đầy xe cang.  
Xóm bắc đưa dâu choáng ngọc vàng.  
Lủi thủi phòng không ngồi lại đứng,  
Xem người, mình nghĩ nghĩ thêm thương.

1) Người chung chạ với mình kết duyên loan phượng, tức là người đôi lứa với mình. (2) người mối. (3) Quấn mình đầy những gấm vóc lụa là, tức là kẻ giàu có sang trọng.



# VĂN THƠ

## THƠ VĂN CỔ

Thảo - trang thi tập

(Tiếp theo)

VÀO CHÙA XEM TƯỢNG MỚI TÔ, XEM  
CHUÔNG MỚI ĐÚC XEM CÔ LỘN CHỒNG.

Tới xem chuông tượng cảnh nhà chiền,  
Lại có cô nào mới trái duyên.  
Ráo phẩn vừa khi tròn quả phúc,  
Hồn hoa đâu đến lẫn tòa sen.  
Giăng nương bóng phật gương còn tỏ,  
Gio lọt buồng trai tiếng chữa quen.  
Chuông khánh thời về tu với lão,  
Này chùa Nhất - trụ rước cô lên.



## TỰ TRÀO

(Khi ở Thái-Nguyên)

Tính khí hơi ương việc chữa tròn,  
Mười năm sáu tỉnh gối không chồn.  
Năm mươi tám tuổi già mà lẳng,  
Tăm rười lương tăng nợ chữa mòn.  
Chắt nhỏ hàng hai theo nhăng nhặng,  
Hầu non năm một dễ sòn sòn.  
Thế mà hào kiệt anh-hùng nhĩ?  
Cũng đã mang danh với nước non.





## TẶNG QUAN ÁN N. T. K. CÁO VỀ

Có anh nó đuổi cũng không đi,  
Ta chẳng tham quyền cố vị gì.  
Tám tỉnh sáu mươi về trí sĩ,  
Một mình hai bận rước vinh qui.  
Lệ làng bô lão vừa khao cả,  
Việc nước ~~chẳng~~ ~~chẳng~~ chẳng bận chi.  
Giời đất còn dài non nước đó,  
Kìa sông Nhị - thủy núi Ba-vì.



## HUY THỀ

Sáu mươi đã được tuổi giới cho,  
Quan nữa làm chi chuốc lấy lo.  
Đường lợi tranh đua dành mặc khách,  
Cuộc cờ thua được đồ cho ngô.  
Ngoài vòng cương tỏa hoa ba luống,  
Riêng cõi thần tiên rượu một hồ.  
Ai cũng rằng thôi danh giá lắm,  
Phượng-hoàng nay lại đậu cành ngô.



## TIỀN QUAN HUYỀN ĐỒNG - HỖ CÁO VỀ

Chim về thẳng cánh gió đưa veo,  
Bớ ngớ thầy ai buổi chợ chiều.  
Bồng lênh sáu mươi đồng chẳng tưởng,  
Ruộng nương hai chục mẫu không nghèo.  
Lối xưa quen mặt hoa cùng cỏ,  
Đường rậm chồn chân suối với dèo.  
Thong thả tha hồ ăn ngủ ~~chẳng~~ ~~chẳng~~  
Thôi thôi thôi cũng hết mè nheo.

(Còn nữa)

TIÊN-ĐÀM

sao lục



## VĂN KIM

## Văn-tế các đồng-bào bị chết vì lụt bão

Than ôi ! Họa hồng-thủy (1) vì đâu đưa tới, góm ghê con  
tạo quá già tay ; trận cuồng phong (2) mấy ngọn xương  
qua, đau đớn thẳng bần nên vỗ ngực.

Cõi cực lạc (3) trông mai trông mốt, mong đã hết nó ;  
Dân vô cô (4) chết ngược chết xuôi, nghĩ càng thêm tức ;  
Sóng bất bình trăm lớp reo to, tình đồng chủng đôi  
giòng khóc nức.

Thống duy đồng bào bị nạn ;

Dòng giống tổ Hồng, tôi con mẫu-quốc.

Phận chịu để trùn ; ngu cam bò đực,

Biết bao kẻ lao nhao lỗ nhố, tân khổ(5) qua ngày.

Quanh một năm chạy vạy chàng vàng, cần lao hết sức.

Dầu nắng, dầu mưa, dầu đông hồi tố trận, dầu mun  
mặt trù, dăm đầu trắng trợn với ông xanh.

Ai cày, ai cuốc, ai đập đá đốn cây, chân lấm tay  
bùn, trót đã đen thui hơn chó mực.

Sao trời còn cầm đảo cầm điên, sui ta phải chết cơ  
chết cực.

Lụt kỳ to, bão lại phi thường ; nước quá dữ, gió  
càng bất trắc.

Thần phong bá (6) vô tình lắm nhỉ ! mồ ba đào chôn  
sạch xác làm ăn ;

Kiếp thương sinh đảo để làm sao ? lửa sấm-chớp thiêu  
tan hồn ngũ thức.

Vô số nhà to nhà nhỏ, bay tuột lên trời ;

Biết bao ruộng thấp ruộng cao, sâu thành hóa vực.

Chó gà xao xác, trôi theo thây chủ hàng đoàn ;

Sấu, mập lung tung, nuốt lổng xương người kẻ ức.

Ghê nổi triều lùa mưa cuốn, khách vô gia (7), thôi hết

1) Nước lớn. 2) Gió dữ.

3) Nơi rất vui, là cõi nhà phật là chỗ không có điều gì  
khổ nào nữa. 4) Vô tội 5) Cay đắng

6) Thần làm ra gió 7) Không nhà.



lối cầu sinh ; đau người cát lấp sóng vùi, thuyền cứu khổ biết nhờ ai xuất lực.

Oan khổ thiệt, mấy phường đánh cá, vẫn kính thành cùng Hà-Bá, sao bác đành tuôn xuống ngọn đông.

Tội nghiệp cho mấy chú làm thuê, chẳng trêu chọc đến Phong đi (1), sao dì nỡ cuốn vào luồng gió bắc.

Cui cút đường này đường nọ, mong đủ hai ba đồng đăng sống, tình cờ mà chết trước, ai dè thiên địa bất nhân ; trăm trổ năm ngoai, năm kia, tránh qua một hai kiếp vừa mừng, cắc có họa trời dồn, có lẽ tổ-tiên thất đức.

Ôi thôi ! Suối vàng máu đỏ, chết đã quá oan ;

Nước mặn đồng chua, sống càng thêm bực.

Tất làng sớm chứa đầy là oan quỷ, tha hồ khóc khóc than than. Thấy trâu bò cùng sạch với Diêm-vương, vắng ngắt rì rì tắc-tắc.

Thương những kẻ mất vợ, mất chồng, mất anh em cha mẹ, bới đất tìm, nhưng sợ ngục nhiều tầng ;

Xót vì ai : không cơm, không áo, không nhà cửa ruộng vườn, kéo trời hỏi, biết chồng thang mấy bậc.

Tình cảnh này, dầu đá cũng rên to ;

Oan nghiệp nọ, có tai đành lúc lắc.

Em nay : Đất mẹ trời cha ; núi gang sông lắt.

Cảnh đã chung đồng, tình càng thiết thực.

Vẫn nên máu chảy ruột mềm ; há phải nặng chì nhẹ bắc.

Đau bốn bề trong cơn thủy hỏa, tan xương nát thịt đùng kỳ tai (2) ; trừ một mình ngoài cuộc phong ba, chửa cháy vớt chìm ngơ hản chức (3).

Thấy đã gay ghê ; nghĩ càng thắc mắc.

Chung nhau sống há riêng nhau chết, chữ anh quan khôn

1) Dì gió, cũng là tiếng đề gọi thần gió.

2) Tai nạn lạ

3) Chức phận mình phải làm.



# NHỮNG TRUYỀN LÝ-THỦ

TRÊN ĐÀN VẦN.

DẬT-SỰ (1) ÔNG NGUYỄN-CÔNG-TRỨ

Ông Nguyễn-công-Trứ chẳng những thơ hay mà vẽ cũng tài lắm. Khi ông còn đương đi học, hễ thiếu tiền tiêu thì lại vẽ một vài bức tranh đem bán, ai thấy cũng lấy làm thích mà tranh nhau mua, thường có khi bán được khá tiền. Có bức tranh của ông vẽ: một đàn chim bay về núi, lại có cô con gái đẹp ngồi một mình ở dưới

gốc cây, rồi ở bên cạnh bức tranh, ông đề rằng:

*Chim bay về núi tối rồi,  
Sao có không liệu còn ngồi chi  
đây?*

Có bữa, có một anh trọc phú (2) trong làng đưa giấy đến nhờ ông vẽ cho bức tranh chơi. Ông từ rằng mắc học chưa thể vẽ được, hãy để bữa khác. Vài bữa sau, anh ta lại đến

1) Những việc vặt, việc nhỏ của người xưa truyền lại. 2) Giàu mà ngu dốt.

xếp sách thầy Kha (1): Sau mà vui phải trước mà buồn (2), nghĩa ma đình đám quên lời họ Mặc (3).

Vậy xin giốc tấm son đề, tuôn dòng máu rắc.

Xin cả thầy anh em thím bác, hồn non sông soi sét lấy tinh thành.

Hỡi ôi! Thương thay!!!

THỊ-HÀN

- 1) Anh quan là thất giải mũ, thầy Kha là thầy Mạnh-Tử; trong sách Mạnh-tử nói: người cùng nhà với mình mà đánh lộn nhau thì phải lật đật thất giải mũ mà đến cứu ngay.
- 2) Câu này do ở chữ: tiên thiên-hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên-hạ chi lạc nhi lạc: nghĩa là trước khi thiên-hạ sắp phải buồn, mà mình đã lo buồn, sau khi thiên-hạ đã được yên vui mà mình mới yên vui.
- 3) Ma đình là sứt đỉnh đầu, ông Mặc-địch nói: dù phải toạc gót chân sứt đỉnh đầu mà có lợi cho thiên-hạ, ta cũng làm.



Ông nói có vải hay là lụa chi cho tốt thì sẽ vẽ cho. Anh ta về mua được hai vuông vải Hồng-mao, lấy làm quý báu lắm, đưa đến nhờ ông vẽ. Ông bảo phải mài một vai mực. Anh ta cũng chiều hết sức, phải mài mực trong vai. Đến khi mài được mực, ông bảo kiểm nọc để giăng vải. Vải giăng ra bốn bên bốn nọc. Ông cỡi trường mình ra, nhảy vô trong vai mực, ngồi vùng-vẫy một chặp, rồi nắm hai bàn tay lại, ở trong vải nhảy ra, nằm thượt và ngồi xồm trên vải, tay xoay, dít lết, vừa dấm vừa dăn, tức thì nhảy xuống ao tắm chứ không nói chi cả. Anh kia đứng giương mắt, ngẩn ngơ cả người mà coi ra không hiểu cái gì sốt, cũng đành lòng đứng đấy, đợi khi ông tắm rồi để lỏi thử xem sao. Hồi lâu ông tắm xong đi vô lỏi đã khô mực chưa, rồi dờ vải lên để đứng mà xem, nói với anh kia rằng: Thiệt rõ-ràng « Cú đậu mồ ma » anh nhỉ. Anh kia nhìn ra quả thực cái mồ có hình rêu phong có lấp, con cú có hình đủ cánh đủ lông. Vẽ đã tài mà ngụ ý điều cốt anh trọc-phú kia bợm lắm!

\* \*

Lúc ông còn là học-trò kiết, có một ả đào người rất đẹp mà tính kiêu-điệu lắm, ông vốn đàn hay, bèn xin với ả cho theo làm kép đàn. Một hôm, ả đi hát đám, ông thì quẩy gánh mà thằng bé con thì sách đàn đi theo, đi đến chỗ quảng vắng đồng không, ông mới giật mình nói lên rằng: « ối chao! bỏ quên dây đàn ở nhà rồi ». ả vội sai thằng bé con chạy trở lại lấy dây đàn, bấy giờ một mình một ả, muốn sao muốn vậy.... Đến khi ông làm đến Tổng-đốc, nhân ngày sinh-nhật mở tiệc, gọi ả đào vào hát, ả kia cũng ở trong bọn ả đào ấy, trông thấy ông, nhận biết là người ngày xưa, mới hát lên một câu rằng:

*Giang sơn một gánh giữa đồng,  
Thuyền-quyên ừ-hự anh hùng  
nhớ chăng?*

Ông mới sức nghĩ ra, hỏi ra thì ả vẫn chưa lấy ai, bèn lấy làm thử thiếp. Khi ông đi quân - thứ (1) trên thuợng - du (2), chợt thấy người thử thiếp đó lên theo hầu, ông đọc bốn câu rằng:

*Đành nhê bút nghiên mà kiếm  
mã (3)*

*Thương thay kim chỉ cũng  
phong trần!*

\* \*

1) Chỗ quân đi đánh giặc.

2) Trên miền rừng rú.

3) Gươm ngựa, mang gươm cưỡi ngựa đi đánh giặc.



Ông làm quan có công lao đánh đông dẹp bắc, khi về triều, các quan có kẻ ghen ghét, muốn thêu dệt để vua sinh lòng ngờ vực ông. Một hôm, ông cùng với các quan vô châu, khi đang đi, đọc một câu đề đố các quan chơi, câu rằng:

*Nghiêng lưng cho thế-gian ngồi,  
Ngồi rồi trở lại chê người không  
trung.*

Các quan giởng [quanh] quần mãi chưa ra. Ông nói lên rằng: «Cái phẩn» chớ còn cái gì nữa. Các quan biết ý, từ đó cũng bớt chuyện dèm-pha.

Một hôm ông Trương-dăng-Quế làm tướng ở triều, hỏi ông rằng:

« Ông đi đánh đông dẹp bắc ở ngoài lâu ngày, có nghe được câu chuyện, câu về gì hay, làm ơn kể chuyện cho lão nghe với ». Ông thưa: « Tôi cũng có nghe họ bắt được nhiều câu hay, nhưng chỉ còn nhớ được có một câu » Ông Trương bảo: « Đọc nghe chơi ».

Ông đọc:

*Con voi đánh giặc đông tây,  
Con mèo nằm bếp ỉa đầy nồi  
rang.*

\* \*

Khi ông về hưu trí, tu bổ chùa Cẩm-sơn ở làng Đại nãi (1), thường vô chơi mát ở sông Nãi, đi cái xe con bò vàng kéo. Mà nghe nói khi ông bệ-từ (2) về hưu trí, cũng đi cái xe con bò vàng. Cho nên ông Trương-dăng-Quế có mừng ông bài trưởng, có câu rằng:

*Hoãn bộ đô môn chi ngoại,  
hoàng đọc lý di.  
Kết lư sơn tự chi bàng, bạch  
vân tiểu ngạo.*

Dịch là:

Chiếc xe rong ngoài cửa kinh đô, bò vàng đứng đỉnh. Gian lều khênh bên chùa núi Cẩm, mây trắng cợt cười.

T.

1) Tục gọi là chùa Nãi, thuộc phủ Thạch-hà.

1) Từ tạ vua để đi đâu.

### Cải - chính

Về trang thứ nhì mục văn thơ trong số này, số trang phải đọc là 36 chứ không phải 38. Cũng ở trang ấy, về bài tiến quan huyện Đồng Hỷ cáo về, câu thứ 7 xin đọc là: *thong thả tha hồ ăn với ngủ.*



## *tin tức* ◦ TRONG LÀNG VĂN ◦

Một buổi nói chuyện với ông Thuyết  
(giáo sư trường Trung - học ở Nam - Vang)

Nghề làm việc các Công-sở, được ngày chủ-nhật, lẽ thường là rủ nhau chơi giải trí, hoặc gặp nhau chuyện phiếm cho đỡ buồn. Còn cùng nhau bàn chuyện văn-học là phần ít.

Chiều chủ-nhật, ngày 4 Décembre 1932, lần đầu tôi tới thăm ông Thuyết, ông đem cái vấn đề văn-học nước nhà nói cùng tôi, tôi rút vui lòng hoan nghênh. Ông kể chuyện khi ông học ở trường Cao-đẳng sư-phạm Hà-nội, trước mấy ngày thi tốt-nghiệp ra trường, ông còn bàn với bạn nên mở hội dịch và soạn hết sách các môn học, theo chương trình ông dự-tính, nếu môn nào cũng có người chuyên môn giúp sức, cùng bàn bạc dịch soạn, lại được Chánh-phủ khuyến khích cho, thì trong bốn năm năm, có thể tạm đủ thứ sách bằng tiếng ta để học đến bậc Trung-học.

Phải, nước nhà đương vào thời đại bán khai, văn-minh vật-chất thấy tiến-bộ, mà văn-minh tinh-thần còn kém lắm. Nói như sự học, ta còn phải học nhờ viết mượn nhiều, chứ bây giờ ta đã có đủ thứ sách bằng tiếng ta đâu mà học. Lỗi đó chính tự ta, không biết rủ nhau gắng sức dịch sách hoặc soạn sách cho mỗi ngày mỗi hoàn toàn, chứ Chánh-phủ vẫn khuyên ta lập hội Khuyến-học này, mở hội Trí-tri kia. Trong học qui Chánh-phủ lại đặt chương-trình giấy văn-chương nước ta; ấy là Chánh-phủ mong cho ta; trên thì thầy-giáo hết lòng khảo cứu văn-chương cổ kim để soạn



bài học, dưới thì học trò cũng phải coi món đó làm trọng, mà chịu khó học tập. Trong trường thầy trò đều gắng công giảng giải văn-học, ngoài ra ai am hiểu văn-học, cũng chịu khó nghiên cứu soạn bài làm sách, thì lo gì một ngày kia văn-chương nước nhà chẳng thành một áng văn-chương có giá trị. Nhưng theo lời ông Thuyết nói: Người ta khi còn ở trường học chưa gặp nhiều việc bó buộc phải lo nghĩ, nên nảy ra nhiều ý tưởng hay, đến khi ra trường đi làm, phần lo việc công, phần nghĩ chuyện tư, đến nỗi nhiều người ngày hai buổi đi làm, tối đến lo nghĩ ngơi, có ngày giờ rảnh lại ham chuyện giải trí, thành thử nhãng bỏ việc trí-dục, mà những chuyện nghĩ tới hồi còn đi học, đều là ảo tưởng cả. Ai sao mặc ai, ông lo phận ông, ông biết hô hào đoàn thể không thành, ông đành lấy sức cá nhân mong giúp ích cho nền văn học nước nhà. Hiện nay ông đang soạn bộ « *Bàn về mẹo An-nam* » (Essai de grammaire annamite) Tôi mới coi chương đầu trong bộ sách ấy thấy ông tóm gọi là *nom générique* cho những chữ cái, con. . . (cái nhà, con dao) mà ta thường tưởng là giống như những chữ article của Tây (le, la. . . ), còn những chữ nhà, dao. . . thì ông tóm gọi là *nom spécifique*. Coi đó đủ biết ông đã chịu khó phân biệt rõ ràng hơn nhiều. Ông còn nói cách đặt mới cho những tiếng Khoa học ta không có như tiếng souffre, ông nghĩ gọi là sun, tiếng acide sulfurique là sich, acide sulfureux là sơ, acide sulfudrhyque là shy, là cốt ý cho vừa hợp giọng ta, ta dễ đọc dễ nhớ, lại theo được formule của Tây có chữ s, rique, rơ và drhyque, để sau này trẻ con lớn lên đi học hiểu ngay, vì dù thế nào ta cũng phải coi chữ Tây làm thứ chữ ngoại quốc thứ nhất ta cần phải học; chứ nếu tiếng souffre ta theo Tàu gọi là diêm sinh đã thành hai tiếng đọc dài, lại không hợp gì với chữ souffre. Cách dịch những tên riêng (noms propres) ra tiếng ta, thì tiếng nước nào dịch vẫn tất theo giọng tiếng nước ấy, và



hợp với giọng ta cho dễ đọc dễ nhớ. Như tiếng Jean Jacques Rousseau dịch là Giảng Rút-sô, thì ta dễ hiểu dễ nhớ lắm; chứ nếu ta theo Tàu gọi là Lư-Thoa, tuy dễ đọc, mà ít người rõ ông ấy là người nước Pháp. Đây là tôi thuật sơ lược cách thức ông soạn bộ Grammaire Annamite; chứ chắc ông chia mục định chương còn phân minh nhiều. Ông đã chẳng quản công khó nhọc bao lâu soạn được gần phần nửa bộ, nay ông nên gắng soạn cho mau chọn bộ, để giúp một phần khuyết điểm cho nền văn học nước nhà; ấy là điều Văn-học Tạp-Chí chúng tôi rứt mong mỗi.

DƯƠNG-VĂN-TÝ



## HỘP THƯ

*Ông Phan-văn-Hầu Huế.* — Đã tiếp được mandat 2\$00 của ông giả hạn báo sau — Tạp-chí số 3, 5, 7 có gửi chỗ ông, không hiểu sao lại mất.

*Ông Đào-Sum Qui-nhon.* — Số 1, 2, 3 đã gửi ông xem. — Ông mua nửa năm đáng lẽ đến số 8 là hết, nhưng vì số 2, 3 in làm một, nên mãi số 10 mới hết. Vậy tiếp được số này ông gửi cho 2\$00 để mua thêm hạn nữa chúng tôi sẽ gửi luôn ông xem.

*Ông Cao-văn-Sấm Núi Sập.* — Số 1, 2, 3, 4 đã gửi ông hôm 30-12, xin ông gửi 2\$00 ra trả cho hạn mới.

*Ông Trần-Liên Mương You.* — Ông La-thành-Sự và ông Trương-công-Liêm Hà-Tiên. — Văn-học số 2, 3 đã gửi hầu ông hôm 30 Décembre 1932 — vì số 2 hết nên phải gửi số 2, 3 in lại ông coi. Xin ông lượng biết.

*Ông Lê-xuân-Sơn Trà Vinh.* — Ông có hứa sưu tập cho ít thơ văn cổ. Xin ông gửi ra cho. Cảm ơn ông trước.

*Ông Trần-văn-Phác Nha trang.* — Số 2, 3 in lại xong đã gửi ông xem ngày 30 Décembre 1932.

*Ông Lê-thanh-Đồng Saigon.* — Văn-học số 1, 2, 3 đã gửi hầu ông hôm 30 Décembre 1932.

*Ông Phan-văn-Nghị Trà-cổ (Moncay).* — Báo vẫn gửi ông xem xin ông trả lời cho cái thư số 446 của chúng tôi đề ngày 24-Novembre 1932.





( NÀ THOONG ĐIAI )  
TIỂU THUYẾT ĐƯỜNG RỪNG

Nguyễn - Lan - Khai SOẠN

(Tiếp theo)

Trên đường về, hồi lâu Mai-Dung còn trống ngực đánh đồ hồi. Không phải cô sợ hay e sẽ siêu lòng vì những nhời nói khéo. Cô chỉ cảm súc một cách đau đớn, vì lần ấy là lần thứ nhất cô được nghe những câu ân ái, mà người nói ra lại là người cô rất không ưa. Cô Mai thở dài, nghĩ thầm nếu những câu như thế mà tự « ai » nói ra thì lòng cô sẽ thôn thức một cách êm-ái chừng nào !...

III

.....  
Cách nửa tháng sau. Một buổi sớm kia, khi Mai-Dung dậy thì

ông Chánh và Bạch - Hùng đã đánh trâu ra đồng từ lúc nào. Cô bước ra sân, nghiêng bâng nước rửa mặt song, ngồi mở túi tằm trâu. Rồi miệng thì nhai trâu, tay bó gối, tia mắt còn hơi ngái ngủ vẫn vờ đặt lên bức tranh buổi sáng mùa xuân. Không khí trong sạch và mát hơi sương dần dần đem vào linh-hồn cô những cảm giác êm đềm khoan khoái. Nền trời màu lơ nhạt, vẫn những vệt mây trắng mỏng nối liền nhau, lắng xuống cảnh vật một thứ ánh sáng nhẹ nhàng. Dần dần, trên góc trời đông, sau những chòm cây, màu xanh ước, bàn tay vô tình của thợ



Tạo dần dần nhóm to lò lửa  
 đề nung đỏ những thỏi vàng  
 rực rỡ. Rừng xa hiện hình trên  
 đám sương mờ mỗi lúc một  
 rõ. Cây cối ngoài vườn còn  
 nặng giọt sương theo, ngọn gió  
 hiu hiu lay động như tung khí  
 mát khắp không-gian. Chốc chốc  
 một đàn chim bay tung tóe thi  
 nhau hớp cái không khí thanh-  
 tân. Xa xa dưới đám cây rừng,  
 tiếng con hoàng-oanh ẩn-hình  
 véo von trong trẻo chào đón  
 lê-minh. Ánh sáng mỗi lúc một  
 lan rộng thì bóng tối mỗi lúc  
 một thẹn thò lui vào đám rừng  
 cây rập rập. Đàn muỗi nhớn  
 như trong hơi sương ẩm cũng  
 tản đi, lần con mắt chói lói của  
 Thái-dương Những sắc vàng son  
 bấy giờ bị cái hào quang của  
 mặt trời lấn sạch. Những thỏi  
 vàng rực rỡ bị nung lỏng, rỏ  
 đọng xuống các ngọn cây to,  
 mà hàng vạn hạt kim-cương ngũ  
 sắc thấy ném tung trên nệm cỏ  
 xanh non. Cảnh đẹp tuyệt trần  
 như cổ pho bày ra trước mắt  
 Mai-Dung cái phương diện rất  
 đáng yêu của cuộc đời. Cuộc  
 đời mười tám cái xuân-xanh,  
 cô thiết tha biết chừng nào.  
 Nếu sự ước nguyện của lòng  
 cô chẳng bị những cái trở-lực  
 ăm thường nhưng khó vượt kia

ngăn trở thì đối với cuộc đời,  
 Mai-Dung không còn phải ân hận  
 gì nữa, không còn phải ước ao  
 gì thêm nữa.

Từ hôm ăn cưới nhà cô Nhìn  
 về, cô thường đem chuyện cậu  
 Vát nói cho Bạch-Hùng nghe,  
 mỗi khi hai người có dịp gần  
 nhau. Tuy trong tia mắt Bạch-  
 Hùng cô thường nhận thấy  
 thoáng có sự đau ngầm nhưng  
 ngoài mặt, anh ta vẫn tự nhiên,  
 lại thường nói tốt cho cậu Vát.  
 Rồi từ đấy, anh có ý lẫn tránh  
 như muốn xóa cái hình ảnh  
 của mình đã in sâu trong óc  
 Mai-Dung. Anh ta nói truyện  
 một cách dè dặt, rất lễ phép,  
 rất phải chăng, vẫn tỏ cái thái-  
 độ thân mật khi xưa nhưng  
 giọng nói vẻ mặt dần dần không  
 thấy sốt sắng nồng nàn. Bạch-  
 Hùng không yêu cô chẳng ?  
 Không phải thế. Cô biết Bạch-  
 Hùng yêu cô lắm, sợ dĩ không  
 dám tỏ cho cô rõ là vì cái  
 thân thể nghèo hèn đơn độc  
 của anh nó bắt buộc anh không  
 có cái hi vọng êm đềm. Tiền  
 của, địa vị và những thành kiến  
 thiên lệnh của đời ép anh phải  
 nhịn cái hạnh phúc tối cao ;  
 yêu người mình yêu. Những sự  
 bất bình nó đè nén một người



sừng đáng như thế, cô không thể ngờ là có, mà vẫn phải nhìn nó phò chương cái thẳng thế ra trước mắt cô một cách ngạo đời. Đến nỗi cô đã đem cả tấm lòng yêu đối lại cũng không được chút hiệu quả nào. Cô cảm thương vì Bạch-Hùng cô lại uất ức cho mình. Đời sinh ra cô, cho cô được tấm lòng yêu, đến lúc cô cầu khẩn được yêu thì đời lại đem những cái trở lực vu vơ mà cay độc ngăn trở không cho cô được tự do trên con đường tình như hoa như gấm.

Bà Chánh lúc ấy cũng đã dậy. Bà ra sân thấy Mai-Dung ngồi sừng đây, bà sẽ gọi mà bảo rằng :

— Mai con ơi, buổi sớm mát, con chịu khó vào rừng lấy ít mon về nấu cho lợn ăn kéo trưa đi, e nắng quá.

Cô vâng lời đứng dậy lấy chiếc khăn vuông bịt lên đầu, thắt dao lưng, đoạn bước xuống thang ra cổng. Trông giáng người Mai-Dung bấy giờ vừa mềm-mại vừa rắn-rỏi, hai cái vẻ đẹp điều hòa của con gái sơn lâm.

Mặt trời đã lên cao, khí nóng đã hơi gắt. Mai-Dung rảo bước vào cánh rừng tay tả. Trong

rừng không-khí vẫn mát lạnh hơi sương. Những chỗ thưa cây ánh nắng rọi xuống những tàu lá mọc sát đất, ném lại một thứ phản-quang xanh-xanh, cảnh rừng cây hiện ra một cách mơ-hồ.... Rừng có hai lớp cây, một lớp lưng-lững mọc la liệt như sa-nhân mùi thơm, cây sẹ mùi sắc, cỏ liềm sắc như dao, cỏ rác mọc chi-chít, một lớp to như còi, vả, cà-lồ, hình-giáng cồ-quái, da-dẻ sù-sì, lắm cây thân đã mục ruỗng mà cành lá vẫn xanh tốt lạ lùng. Những giây leo như mây, me, thiến cóc, cựa gà, chẳng-chịt cây nọ với cây kia, lắm chỗ kết thành những cái võng hoa tuyệt đẹp. Đứng giữa mớ cây bẽ-bộn đó tưởng chừng như lạc vào cõi đời hồng-hoang thái-cổ nào, còn rậm rạp nguy-hiêm vô-cùng. Nhưng nếu rẽ đám cỏ rác mà đi thì mặt đất lại rất khoáng-dăng phẳng - phiu. Con đường nhỏ không ai phát, không ai đắp, tự chân người đi lại mòn thành lối ấy là một con đường quanh co vơ-vẩn, lúc qua bãi đất phẳng, lúc leo lên đồi cao, lại có lúc khóm qua giòng suối trong xanh....

Mai-Dung tìm vào bãi mon cắt được hai bó to đeo thêm cây



chuối vác lên vai, lúc ra đến quãng đường rẽ thì đã mệt, nhân thấy cái thân cây đổ, cô bèn đặt cây chuối xuống ngồi nghỉ. Chỗ Mai-Dung ngồi, lại là chỗ cảnh trí tuyệt đẹp. Qua những kẽ lá thưa, ánh nắng buông xuống như những bó tơ vàng. Ngay đầu lên, những giây cơm lênh lá như lá dừa, buông lòa sòa thành một bức màn gấm, dưới chân rêu mọc như nệm nhung tơ. Mai-Dung ngơ ngẩn nhìn quanh, nhìn những đóa hoa mua sắc tím hồng, những đóa hoa kèn màu vàng thắm, những buồng hoa chuối rai đỏ tươi như thi nhau khoe cái tài chuốt lục tô hồng của thợ Tạo. Quanh mình cô những tiếng ve ngâm ánh ỏi, tiếng khướu hót nỉ-non, tiếng gà cồ gáy vang, tiếng suối rồn róc-rách, tiếng gió khẽ vút đầu cành, khúc nhạc thiên-nhiên đưa hồn mộng về cõi tưởng nhớ xa xôi.... Vành khăn vuông xanh lồng khùng lấy khuôn mặt trắng hồng, cặp mắt to long-lánh đuổi theo cái hình ảnh hiện ra trong cùng tưởng tượng, cặp môi đào e-ấp thỉnh thoảng nhoẻn một nụ cười kín-đáo, hoặc in một vệt buồn âm thầm. Mấy chiếc vòng cổ bạc, tiếp ánh nắng lấp lánh

soi lên đôi má làm cho vẻ đẹp thần tiên. .... Cô Mai-Dung đang ưu du trong cõi mộng, chợt đâu có tiếng người làm cho cô giật nảy mình :

— Chà đẹp ! Thực là thần tiên !

Cậu Vát nấp trong bụi cỏ gần đấy nhìn trộm Mai-Dung lúc ấy đánh liều bước ra. Mai-Dung cau đôi lông mày, nhìn cái vẻ nhớn nhoe của cậu Vát mà chán ghét vô cùng. Cậu Vát lúc ấy đã tiến sát đến trước mặt cô, tia mắt nồng nàn như lửa đốt khiến cho cô bỗng sợ sùng sùng. Cậu ta cất tiếng cảm động nói rằng :

— Mai-Dung ơi, cô làm phúc bảo cho tôi biết rằng trong những ý nghĩ của cô vừa rồi tôi cũng có dự một phần. ....

— Tính tôi xưa nay không biết nói dối bao giờ.

— Càng hay. Tôi rất kính phục người thật thà. Nhưng cô có thể làm ơn cho tôi biết rằng trước cảnh đẹp thiên nhiên, óc cô nghĩ lòng cô cảm những gì chẳng ?

— Anh này nói lạ chứ ! có dễ anh bắt tôi phải ngổ tâm - sự riêng của tôi cho anh biết ?

Cô nói đến đấy chợt nghĩ thầm nếu Bạch-Hùng lại hỏi cô câu ấy thì còn gì êm-dềm cho cô bằng đem tâm-sự ngổ cùng anh.  
(Còn nữa)





# HOA LƯ' KẾT NGHĨA

Lịch sử tiểu thuyết

SOẠN-GIẢ : Dương-Bá-Trạc

---

## HỒI THỨ BA

(Tiếp theo)

Nói vừa dứt lời thì thấy sư cụ lom khom ở ngoài núi đi vào, vừa chào vừa hỏi.

— Thế nào ? nói chuyện từ tối đến giờ có vui không ?

Ba người cùng nói :

— Bạch cụ, anh em nhất - sơ lương - thức, mới cùng nhau truyện lần đầu cũng vui vẻ lắm.

Đình-Điền đứng giậy đi nấu nước pha chè mời sư cụ cùng uống. Uống cạn vài chén, Đình-bộ-Lĩnh Nguyễn-Bặc đều đứng giậy từ tạ sư cụ mà rằng :

— Anh em tôi đi giọc đường vui bước tới đây, quá thăm phong cảnh, nhờ được sư cụ hậu tình khoản tiếp, lưu luyến ân cần, chẳng những được no cái thú vị non sông, mà tình cờ lại gặp được người thân-thích cũ, người thầy hái thuốc đây té ra với chúng tôi chính là người trong họ mạc, thuở nhỏ chẳng may cha mẹ mất sớm, bồ-côi bồ-cút, lưu lạc tha-hương, cá nhận thăm tìm, tuyệt vô âm-tin, thành ra hồng nam yển bắc,



thăm thăm phương trời. Nay bỗng dưng bèo nước gặp nhau, cùng nhau kẻ-lẻ khúc-nhôi, mới hay muôn dặm một nhà, xiết bao nỗi mừng mừng tủi tủi. Chẳng qua cũng là lòng trời dun-dủi, đưa đường dẫn nẻo cho cốt nhục lại được đoàn viên. Vậy xin đội ơn đức Phật từ bi, cảm bụng nhà sư yêu dấu, anh em tôi định ngày mai đem nhau trở về quê cũ viếng phần mộ thăm họ-hàng, chào sư cụ yên nghỉ trai-phòng, sớm đây anh em chúng tôi cáo từ thượng lộ, hẹn hò hậu-hội, nghi tạc thâm-tình.

Sư cụ sững sốt hỏi :

— Ô hay ! Cơ trời lạ nhỉ ! Tán tu nực cười. Không trách người ta nói : hữu duyên thiên lý năng tương ngộ, vô duyên đối diện bất tương phùng, cũng có lẽ thật. Vậy tôi dám hỏi hai khách tên họ là gì ? Quê quán ở đâu ? Còn thầy hái thuốc đây, thuở nay với tôi cùng ở cảnh này, cùng bạn học nội mây ngàn, nên cũng chẳng cần hỏi tên họ quê quán nhau làm gì cả. nay sắp cùng nhau viễn biệt, trùng phùng cũng chưa rõ khi nào, cũng xin cho biết lai-lịch gọi là, chẳng hay tên gì họ gì, nguyên quán ở đâu mà cùng hai khách nhận làng nhận họ.

Bộ-Lĩnh nói ngay lên rằng : (nói dối cho xong chuyện).

— Tôi họ Phùng tên Sĩ, người khách đi với tôi tới đây họ Lạc tên Khôi, là con cô con cậu tôi, còn thầy hái thuốc đây vốn họ Phùng tên Cẩm là con ông chú tôi, với tôi là anh em thúc bá, với Lạc-Khôi cũng là anh em con cô con cậu, chúng tôi cùng quê ở Đường-lâm.

Sư cụ cầm lấy tay Đình-Điền mà rằng :

— À ! Phùng-Cẩm, ở với nhau đã hơi quen tiếng bèn, mà đến lúc phân kỳ thoai biệt mới biết tên nhau, thầy đi chuyến này cùng anh em về chốn quê hương, chẳng hay có còn nhớ đến kẻ dưới trăng trong gió trên ngọn núi này mà có ngày trở lại nữa không ?



Đình-Điền nói :

— Bạch sư, người dù cách mặt há dễ cách lòng ; tôi bấy lâu nung nấu cửa thuyền dẫu chưa được thể phát theo thầy, tình phận cũng chẳng khác gì sư tiểu, chỉ vì lòng quê lai láng, trải mười mấy năm trời mây trôi bèo dạt, nay mới lại nhìn thấy mặt thân-nhân, xin cáo sư về viếng phần mộ thăm họ hàng, năm bảy tháng một năm, nếu có tiện thì cũng trở lại đây, chứ đã hề bao giờ quên được người xưa cảnh cũ.

Sư cụ nói :

— Thôi ! đêm đã khuya, tôi xin cáo về chùa nghỉ, có lời chân-trọng kính chúc hai khách thượng lộ bình an.

Lại cầm lấy tay Đình-Điền một lần nữa mà rằng :

— Phùng-Cầm thầy ơi ! cầu phật-tổ phù-hộ độ-tri cho thầy về nơi quê cũ được mạnh khỏe mọi sự lành. Phùng-Cầm thầy ơi ! thầy về cho chóng mà vô, kéo sư buồn bã sông chờ núi trông.

Sư cụ nói xong từ giã xuống chùa. Ba người cùng nhau đi nằm, chuyện-trò đợi sáng. Vừng đông giờ giầy thối cơm nấu nước cùng nhau ăn uống rồi ra đi ; đi đến chiều hôm, thì dãy núi Hoa-lư sừng sực đứng ngay trước mặt, màu xanh vẻ biếc như tươi cười hơn hờ chào du-tử lại trở về Cổ-sơn.

Bà Đàm-thị từ khi Bộ-Lĩnh ra đi, ở nhà một mình, trông con vò vố, nhưng bà vốn tính khảng khái, có cái khí phách trượng phu, biết rằng *Nam nhi mắc nợ tang bồng, đông tây nam bắc vầy vùng ai ngăn*, sớm tựa cửa ngoài, tối tựa cửa trong (1), trông con như nắng trông rào mà không phải trông cho được quẩn quít ở dưới gối đầu giường, trông là trông sao cho con đi lên năm về lên mười, danh toại công thành, quang hiển được môn phong.

1) Điền cũ ; Vương-tôn-giả đi phò vua Tề, mẹ ở nhà tựa cửa trông.



rõ ràng được cha mẹ, chỉ bắn khoả về nỗi con mình chí lớn mà sức không theo, thân cô thế cô, không biết bước chân ra ngoài có được tốt cánh dày vây mà mưu toan nỗi cơ-đồ to tát hay không. Bóng hồng bay bổng tuyệt vời, đã mòn con mắt phương trời dăm dăm. Đương nghĩ-ngợi âm-thầm thì Bộ-Lĩnh cùng hai người khách lạ vừa ở ngoài bước vào; Bộ-Lĩnh chạy đảo tới trước gối mẹ quì mà thưa rằng:

— Trăm lạy mẹ, chẳng hay từ khi con vắng nhà đến giờ, mẹ có thường được mạnh khỏe không, ăn ngủ vẫn đều hòa như trước chớ? Con xa gối trong mấy tháng trời, không lúc nào là không hệ niệm đến chốn đình-vi, chỉ e tuổi yếu mình già, vì đứa con bất-hiểu này mà biếng ngủ nhác ăn, thương nhớ bồi-hồi, đến nỗi mình vàng suy tởn, thì tội lỗi con lại thêm nặng biết dường nào! Nay được bá-hậu từ-nhan, thật bằng mở lòng mở ruột. Nhân có hai người bạn mới cùng con kết thức, xin đưa về chơi nhà chào mẹ, cầu lượng cả bao dung cho.

Bộ-Lĩnh nói dứt lời thì Đình-Điền Nguyễn-Bặc cùng thụp xuống đất lạy mà chào rằng:

— Trăm lạy bá-mẫu, hai chúng con được lăm tri giao cùng lệnh-tự (1), được cái vinh-hạnh lệnh-tự đưa về bá-yết từ-vi; hai chúng con tới đây kính dâng bá-mẫu bốn chữ khương-ninh trường-thọ.

(Còn nữa)

1) Tiếng xưng hô con của người khác.




---

Kỳ này vì nhiều bài quá, nên mục « Tự học tiếng Tàu » đến kỳ sau mới đăng tiếp.

---



**Bắc-ninh** ○ 寧. Một tỉnh trong xứ Bắc-kỳ. Nom d'une province du Tonkin.

**Bắc-phản** ○ 反. Động hát trở lại cung bắc, điệu hát ả-dầu sau khúc ngâm vọng : *Nghe điệu hát bắc-phản rất buồn. Retour vers le Nord : nom d'un air dans la chanson annamite.*

**Bắc-phong** ○ 風. Gió thổi từ phương bắc, thường về mùa đông hay có thứ gió ấy : *Bắc-phong buốt ruột. Vent du Nord.*

**Bắc-phương** ○ 方. Phương bắc : *Tỉnh người về bắc-phương thường hay bạo lộn. Le Nord.*

**Bắc-sử** ○ 史. Sử Tàu. Histoire de la Chine.

**Bắc-thần** ○ 辰. Ngôi sao lớn ở đằng bắc, ví với ngôi vua : *Chính vị bắc-thần, muôn sao cùng hưởng. Lit. Etoile polaire.*

**Bắc thuộc** ○ 屬. Nước ta phải phục thuộc nước Tàu : *Thời-kỳ bắc-thuộc. Domination chinoise.*

**Bắc-triều** ○ 朝. Triều phương bắc : *Nước ta về đời Nguyễn Trịnh phân tranh, ở trong nam gọi ngoài bắc là bắc-triều, ở ngoài bắc gọi trong nam là nam-triều. Cour du Nord. Etat du Nord.*

**Bắc-tuần** ○ 巡. Vua đi tuần chơi phương bắc : *Vua Thiệu-trị có ngự-giá bắc tuần một lần. Se dit d'un roi qui fait un voyage dans le Nord.*

**Bắc-vĩ-tuyến** ○ 緯線. Đường giọc của trái đất từ xích-đạo trở về phía bắc : *Một mảnh đất ở về phía bắc-vĩ-tuyến độ thứ..... đông-kinh-tuyến độ thứ..... Latitude septentrionale.*

## Băng 氷

**Băng** ○. Nước vì lạnh đóng lại thành váng. Nghĩa bóng để chỉ cái gì trong sạch lắm : 1. *Bề băng.* — 2. *Phẩm băng tiết ngọc. Glace.*

**Băng cơ ngọc cốt** ○ 冰玉骨. Da như băng, xương như ngọc, nói về người đàn-bà đẹp. Se dit de la beauté d'une femme dont la peau est comparable à la glace et les os, au jade.



**Băng-dương** ○ 洋. Bề về phía nam-cực và về phía bắc-cực, nước đóng lại thành văng luôn quanh năm. *Océan glacial.*

**Băng-điểm** ○ 點. Khí trời lạnh quá, nước đóng lại thành văng thì hàn-thử-biểu xuống đến độ 0, gọi là băng-điểm : *Lạnh quá, hàn-thử-biểu xuống đến dưới băng-điểm. Température de la glace fondante (0°).*

**Băng-đình** ○ 庭. Sân nhà cha vợ : *Mây ám băng-đình (cha vợ chết). Expression figurée désignant la cour de la maison du beau père.*

**Băng-nhân** ○ 人. Người làm mối vợ chồng : *Ngỗ lời nói với băng-nhân (Kiều). Entremetteur de mariage.*

**Băng-ông** ○ 翁. Cha vợ, bởi điển trong sách Tàu về đời Tấn, Nhạc-quảng có danh-vọng, rề là Bệ-giới cũng giỏi, người ta có câu khen rằng : phụ ông băng thanh, nữ tể ngọc nhuận 婦翁冰清, 女婿玉潤. Nghĩa là cha vợ trong như băng, con rề sáng như ngọc, nên gọi cha vợ là băng-ông. *Beau père. (Expression imagée).*

**Băng-phiến** ○ 片. Tên một vị thuốc, lấy nhựa cây long-não-hương làm ra, dùng để chế thuốc đau mắt. *Camphre.*

**Băng-sơn** ○ 山. Nước biển vì lạnh kết thành những khối băng lớn như cái núi, vì với kẻ có quyền thế sắp đến ngày đổ : *Cái phủ quý đó chẳng qua cũng là cái phủ-quí băng-sơn. Iceberg. Fig. Se dit d'une puissance chancelante.*

**Băng-tâm** ○ 心. Lòng như giá trong : *Một tấm băng-tâm không nhuộm chút gì tài lợi. Cœur pur comme de la glace.*

**Băng-thán** ○ 炭. Giá với than nói bóng là phản trái nhau : *Ý kiến hai người băng-thán với nhau. Lit. La glace et le charbon.*

**Băng-thất** ○ 室. Nhà cha vợ : *Băng-thất sương mờ (cha vợ chết). Maison du beau père.*

**Băng-tuyết** ○ 雪. Giá và tuyết, nghĩa bóng để chỉ sự trong sạch : *Tấm lòng băng-tuyết. Lit. La glace et la neige. Fig. Pureté.*



## Băng 崩

**Băng** ○. Đổ xuống, hư hoại, tiếng nói về vua chết : 1. *Núi băng.* — 2. *Đất nước phân băng.* — 3. *Tiên-đế lúc lâm băng.* Crouler, Etre ruiné, détruit. Mourir (en parlant d'un souverain).

**Băng-hà** ○ 遐. Cũng là tiếng nói về vua chết. Mourir, décéder (en parlant d'un souverain).

**Băng-huyết** ○ 血. Chứng bệnh đàn bà bị ra huyết mãi không chỉ : *Người ấy bị bệnh sản-hậu băng-huyết.* Hémorrhagie.

## Băng 朋

**Băng** ○. Bạn. Ami, camarade.

**Băng-bối** ○ 輩. Bạn hữu : *Chỗ băng-bối đi lại với nhau.* Amis, camarades.

**Băng đảng** ○ 黨. Bè đảng : *Viện băng đảng để hống hách trong làng.* Parti.

**Băng hữu** ○ 友. Bào bạn : *Đạo băng hữu ở với nhau phải cho có tin nghĩa.* Amis, camarades.

## Băng 鵬

**Băng** ○. Một giống chim lớn lắm : *Băng bay còn nhầy* (nói vì với người làm nên công nghiệp to). Oiseau fabuleux d'une taille monstrueuse.

**Băng trình** ○ 程. Đường chim băng bay : *Băng trình muôn dặm* (nói vì với cái đường vinh tiến của người ta). La route suivie par l'oiseau băng. Fig. Grand avenir.

## Băng 憑

**Băng** ○. Giấy chứng nhận làm tin, nương tựa : 1. *Xin chữ quan phê vi băng.* — 2. *Băng tạ phúc nhà.* Diplôme, certificat, titre, preuve. Compter sur, s'appuyer sur.



**Bằng bẩm** ○ 稟. Lấy cớ bẩm lên quan trên : *Lấy đủ cung chứng mọi người để bằng bẩm. Faire un rapport appuyé sur des preuves.*

**Bằng biện** ○ 辨. Lấy cớ thi hành : *Phải khai trình rõ việc ấy thế nào để bằng biện.*

**Bằng cấp** ○ 給. Giấy chứng nhận : *Lý-trưởng lĩnh bằng cấp tỉnh. Diplôme. attestation.*

**Bằng cứ** ○ 據. Lấy làm chắc, làm tin : *Bằng cứ về đầu mà nói quyết thế được. Preuve.*

**Bằng chứng** ○ 證. Cái có thể lấy làm bằng làm chứng được : *Đó là cái bằng chứng rõ-ràng. Preuve, témoignage.*

**Bằng đơn** ○ 單. Cái đơn quan cho để giữ làm bằng : *Đem trình cái bằng đơn. Pièce qui fait foi.*

**Bằng phiếu** ○ 票. Cái phiếu giữ để làm bằng : *Hiện có bằng phiếu đây. Billet qui fait foi.*

**Bằng sắc** ○ 敕. Bằng của quan cấp cho, sắc của vua ban cho những người được phẩm hàm : *Lĩnh bằng sắc rồi khao vọng linh-dinh. Diplôme et brevet.*

**Bằng tạ** ○ 藉. Nương nhờ : *Chắc có nơi bằng tạ. S'appuyé sur.*

## BẨM 稟

**Bẩm** ○. Lời nói hay là giấy trình với quan trên, cái trời phú cho người : 1. Việc ấy quan phủ đã bẩm tỉnh rồi. — 2. Bẩm tính thông minh. Terme de respect que l'on emploie quand on s'adresse à une autorité supérieure. || Naturel.

**Bẩm sinh** ○ 生. Mới sinh ra đã có : *Bẩm sinh là người trung chực. Inné. Naturel.*

**Bẩm thụ** ○ 受. Chịu được cái trời phú sẵn cho : *Bẩm thụ cái tinh anh của trời đất. Recevoir de la nature.*

**Bẩm tính** ○ 性. Chịu được trời phú cho cái tính : *Người ta bẩm tính có hiền ngu. Caractère inné, naturel.*



# TỰ HỌC TIẾNG ẮNG-LÊ

(THEO CÁCH MAU BIẾT NÓI)  
DƯƠNG - TỰ - NGUYỄN

## BÀI THỨ 19

At the hotel — VÀO HÀNG CƠM

(Tiếp theo)

|                                     |                                        |                                                               |
|-------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| My bill, please.                    | may bil, p'li-sì.                      | Cho tôi cái giấy<br>tính tiền (Bảo nhà<br>hàng tính tiền trọ) |
| Here it is.                         | hia it iz.                             | Cái giấy ấy đây.                                              |
| There is a mistake<br>in my bill.   | t'he (đe) iz ê mis-théc<br>in may bil. | Có một chỗ sai<br>lầm trong cái giấy<br>tính tiền.            |
| I did not dine here<br>on Saturday. | ay đit not đanh hia<br>on sèt-thơ đê.  | Ngày thứ bảy tôi<br>không ăn cơm ở<br>đây.                    |
| You have charged<br>a day too much. | du he v ch'at-chờ ê<br>đê thu mót-chờ  | Ông tính dôi ra<br>mất một ngày.                              |
| Give me my change.                  | ghi-vờ mi may ch'ên-<br>chờ.           | Ông trả lại tiền<br>cho tôi.                                  |
| Take my luggage<br>down.            | théc may lắ-ghe chờ<br>đong.           | Đem hành lí của<br>tôi xuống.                                 |

## BÀI THỨ 20

Food and meals — THỨC ĂN VÀ BỮA ĂN

|           |             |             |
|-----------|-------------|-------------|
| Food      | phút        | Thức ăn     |
| Meal      | mil         | Bữa ăn      |
| Breakfast | bréc-phớ-st | Bữa ăn sáng |
| Lunch     | lân-chờ     | » » trưa    |



|                                           |                                                              |                                            |
|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| Dinner                                    | <i>din-nờ</i>                                                | Bữa ăn tối                                 |
| Supper                                    | <i>sáp-p'ờ</i>                                               | » » tối (ăn<br>xoàng)                      |
| Sugar                                     | <i>shu-gờ</i>                                                | Đường ngọt                                 |
| Strong                                    | <i>stroong</i>                                               | Mạnh                                       |
| Weak                                      | <i>uic</i>                                                   | Yếu, kém                                   |
| Reserve                                   | <i>ri-zơ-vờ</i>                                              | Giữ chỗ                                    |
| Menu                                      | <i>me-nuy</i>                                                | Giấy kê món ăn                             |
| Bill of fare                              | <i>bil ov phe</i>                                            | » » » »                                    |
| Bill                                      | <i>bil</i>                                                   | » » giá tiền                               |
| Fare                                      | <i>phe</i>                                                   | Giá thức ăn hoặc<br>giá xe lửa.            |
| Fish                                      | <i>phí-shờ</i>                                               | Cá                                         |
| Beef                                      | <i>bif</i>                                                   | Thịt bò                                    |
| Mutton                                    | <i>mất-thần</i>                                              | » cừu                                      |
| Pork                                      | <i>p'óc</i>                                                  | » heo (lợn)                                |
| Chicken                                   | <i>ch'ic-khần</i>                                            | » gà con                                   |
| Pepper                                    | <i>p'ep-p'ờ</i>                                              | Hồ tiêu                                    |
| Mustard                                   | <i>mớ-si-thot</i>                                            | Hột cải                                    |
| Vinegar                                   | <i>vi-ni-gờ</i>                                              | Dấm ăn                                     |
| Pudding                                   | <i>p'ut-đing</i>                                             | Kem trứng                                  |
| Cake                                      | <i>khếc</i>                                                  | Bánh ngọt                                  |
| How many meals<br>have you every<br>day?  | <i>hau men-ni mils he-<br/>vờ du e-vơ-ri đê?</i>             | Mỗi ngày ông ăn<br>mấy bữa?                |
| I have several me-<br>als every day.      | <i>ay he-vờ se-vơ-rờl<br/>mils e-vơ-ri-đê.</i>               | Mỗi ngày tôi ăn<br>ba bốn bữa.             |
| Breakfast at 7 o'clock<br>in the morning. | <i>bréc-phơ-st et se-vần<br/>oc-cloc in-đơ mo-<br/>ning.</i> | Bữa ăn sáng vào<br>hồi 7 giờ buổi<br>sáng. |
| Lunch at mid day.                         | <i>lân-chờ et mit-đê.</i>                                    | Bữa ăn trưa vào<br>hồi trưa.               |
| Tea at 5 p. m.                            | <i>thi et phay-vờ p'i em</i>                                 | Bữa nước trà vào<br>hồi 5 giờ chiều.       |



|                                                               |                                                                           |                                                                                                                  |
|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Dinner or supper<br>at 7 p. m.                                | <i>din-nờ o sấp-p'ờ et<br/>se-vần p'i em.</i>                             | Bữa cơm tối hay<br>là ăn xàng buổi<br>tối vào hồi 7 giờ<br>tối.                                                  |
| Waiter! Is break-<br>fast ready?                              | <i>u-uết-thờ, iz bréc-<br/>phờ-st rê-di?</i>                              | Thằng hầu đâu?<br>Bữa ăn sáng đã<br>sẵn sàng chưa?                                                               |
| Breakfast is quite<br>ready.<br>It is all ready, Sir.         | <i>bréc-phờ-st iz<br/>khoach rê-di.<br/>it iz ol rê-di, sớ.</i>           | Bữa ăn sáng đã<br>sẵn sàng rồi.<br>Thưa ông, đã sẵn<br>sàng cả rồi.<br>Đã pha trà chưa?<br>Thưa ông chưa<br>pha. |
| Is the tea made?<br>Not yet, Sir.                             | <i>iz đờ thi mét?<br/>not dết, sớ.</i>                                    | Ông muốn dùng<br>thứ gì? Nước trà<br>hay là cà-phê?                                                              |
| What will you<br>take? Tea or<br>coffoe?                      | <i>hu ất uil du théc?<br/>thi o kho-phi?</i>                              | Tôi muốn uống<br>một cốc cà phê<br>hòa với sữa<br>(chỉ có thể thôi)<br>và không cần dùng<br>gì nữa.              |
| I will take a cup<br>of coffee with milk<br>and nothing else. | <i>ay uil théc é khắp ov<br/>kho-phi uit mil, en<br/>nờ-th'ing el si.</i> | Ông có dùng nước<br>trà hòa với đường<br>chăng?                                                                  |
| Do you drink tea<br>and sugar?                                | <i>đu du đring-kh thi en<br/>shu gờ?</i>                                  | Tôi không dùng<br>đường, cảm ơn<br>ông.                                                                          |
| No sugar, thank<br>you.                                       | <i>nô shu-gờ, thánh-<br/>khiu</i>                                         | Ông có dùng một<br>cái trứng chẳng?<br>Có, cảm ơn.                                                               |
| Do you take an<br>egg?<br>Yes, please.                        | <i>đu du théc en éc?<br/>de si, p'li-si</i>                               |                                                                                                                  |



|                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                           |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Is the coffee<br>strong enough?<br>It is quite strong.<br>I like it rather<br>weak.<br>Give me some<br>more sugar.<br>Do you take some<br>bread and butter?<br>No, thank you.<br>Nothing more,<br>thank you. | <i>iz đơ kho-phi, strong<br/>i-no-phơ ?<br/>it iz khoach strong.<br/>ay lay khờ it ra-đơ<br/>uic.<br/>ghi-vờ mi sâm mo<br/>shu gờ<br/>đu du thếc sâm brết<br/>en bắt-thờ ?<br/>nỏ, thánh khiu.<br/>nờ-thing mo thánh<br/>khiu.</i> | Cà-phê có đủ đặc<br>không ?<br>Đặc lắm.<br>Tôi muốn leãng<br>một thí.<br>Cho tôi thêm ít<br>đường.<br>Ông có dùng bánh<br>tây và bơ chẳng ?<br>Không, cảm ơn.<br>Tôi không cần<br>dùng gì nữa, cảm<br>ơn. |
| What time is<br>dinner ?<br>We dine at 6 30<br>p. m.                                                                                                                                                         | <i>hu-ất thay-mờ iz đin-<br/>nờ ?<br/>u-uy đanh et sic-si<br/>thót-thi p'i em.</i>                                                                                                                                                 | Mấy giờ ăn cơm<br>tối ?<br>Chúng tôi ăn cơm<br>tối vào hồi sáu<br>giờ rưỡi tối.<br>Tôi sẽ trở về ăn<br>vào hồi 7 giờ.                                                                                     |
| sh al I come back<br>and dine at 7<br>o'clock.<br>I expect some<br>friends.<br>We are a party of<br>six.<br>We want a large<br>table.<br>Here is a table for<br>six.                                         | <i>ay shal khâm béc en<br/>đanh et se vắn oc-cloc<br/>ay éc-si-p'ec sâm<br/>fren-si.<br/>u-uy a ê p'a thi ov<br/>sic-si.<br/>u-uy uon ê lá-chờ<br/>thếp-bờl<br/>hia iz ê thếp bờl<br/>pho sic-si</i>                               | Tôi chờ mấy<br>người bạn.<br>Một bọn chúng tôi<br>có sáu người.<br>Chúng tôi muốn<br>một cái bàn to.<br>Đây có một cái<br>bàn vừa sáu người<br>ăn.                                                        |
| Reserve this table<br>for me.<br>What is the price<br>of the dinner?                                                                                                                                         | <i>ri-zơ-vờ đis thếp bờl<br/>pho mi.<br/>hu-ất iz đơ p'ray-si<br/>ov đơ đin-nờ.</i>                                                                                                                                                | Giữ lại cái bàn<br>này cho tôi.<br>Giá mỗi bữa ăn là<br>bao nhiêu ?                                                                                                                                       |

(Còn nữa)



# CÔNG VIỆC NHÀ BĂNG

Một quyển sách rất có ích cho các nhà buôn bán, các nhà kỹ - nghệ, các nhà kế - toán, các tư - gia và các học-trò

CỦA DƯƠNG TỰ NGUYÊN SOẠN

*Trong có những mục :*

1.) Đại ý về nghề nhà băng. — 2.) Phân biệt các nhà băng. — 3.) Cách tổ-chức của các nhà băng ngày nay. — 4.) Nhận tiền của người khác gửi. — 5.) Cách dùng séc. — 6.) Cho vay. — 7.) Giấy giao kèo đổi bạc. — 8.) Trả tiền hộ cho người khác ở nơi xa. — 9.) Giấy tín nhậm để lĩnh tiền du lịch. — 10.) Giấy tín-nhậm để lĩnh tiền hàng. — 11.) Mua các thương-phieu — 12.) Phát hành giấy bạc. — 13.) Đổi bạc các nước. — 14.) Nhận mua và bán các trái phiếu và cổ-phần. — 15.) Nhận gửi các đồ quý trọng và cho thuê tủ sắt. — 16.) Hỏi bộ các tin tức. — 17.) Cách tính lãi — 18.) Cách khấu lãi các thương phiếu. — 19.) Cách lập sổ lưu trữ hằng ngày. — 20.) Biểu liệt kê những tiền các nước và biểu tính lãi.

SÁCH DÀY 262 TRANG, ĐÓNG BÌA VẢI THẬT ĐẸP.

GIÁ \$1.50 — CƯỚC GỬI \$0.25

**Bán tại** Đông Tây Ấn Quán, 193 PHỐ HÀNG BÔNG, HÀ NỘI  
Nam Tân. 84, BOULEVARD BONNAL, HAIPHONG

Một quyển sách nhà nào cũng cần phải có ấy là cuốn :

## NAM NỮ TU TRI

男  
女  
須  
知

*Trong có những mục như :*

TỔNG LUẬN VỀ NAM NỮ ÁI TÌNH VÀ Ý NGHĨA SỰ GIAO HỢP — CÁCH ĐỀ PHÒNG KHI XUÂN TÌNH PHÁT ĐỘNG. Kinh nguyệt. NHỮNG ĐIỀU CON TRAI NÊN CHÚ Ý ĐÊM HÔN MỚI CƯỚI, TRẠNG HUỐNG KHI THỤ THAI. Nguyên nhân thành thai, kết thành nam thai hay nữ thai. Những nguyên nhân có con và cách chữa cho có con Hôn nhân vệ sinh. những điều đàn bà sắp đẻ nên biết v. v.

Sách dày gần 100 trang giá 0\$25

Ở xa gửi thêm cước đảm bảo 0\$13. cước tường 0\$03.  
Có thể gửi bằng timbres postes cũng được, cứ đề  
Đông Tây Ấn - quán, 193, phố hàng Bông — HANOI



MỘT QUYỀN SÁCH NHÀ NÀO CÓ  
CON EM CŨNG CẦN PHẢI CÓ

百

韻

Ai có  
con em  
chả muốn cho  
con em trở nên  
người có giáo - dục hoàn  
toàn. Phương - ngôn ta có  
câu : « bé không vin, nhón gậy  
cành » và « dạy con từ thuở còn  
thơ, dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về »  
thì chắc ai cũng muốn dạy chúng khi còn  
nhỏ mới dễ, song có nhiều người thấy chúng  
học hết A, B, C, đọc được quốc ngữ rồi thì  
cứ phân vân không biết cho chúng học sách gì  
được, vậy chúng tôi xin giới thiệu với các Ngài cuốn

# VẠN VẠN BÁCH TUYẾN

của Dương-tự-Quán biên tập, trong đã chọn kỹ những bài trẻ  
thích học, dễ hiểu lại có nhiều điều bổ ích lắm. Cuốn này  
Hội - đồng duyệt sách đã ban khen và đã cho dùng  
trong các trường khắp cõi Đông-Pháp. Từ khi xuất  
bản, các ông trong giáo-giới hoan nghênh  
một cách đặc biệt nên hiện đã IN ĐẾN LẦN

THỨ TƯ rồi. Sách dày 100 trang, giá

bán 0\$35, cước thường 0\$06, cước

recommandé 0\$16. Có bán

tại khắp các hàng sách

và ở nhà in Đông-

Tây 193, phố

hàng Bông,

Hanoi

選

文

AI MUA TỪ MUỜI CUỐN TRỞ LÊN SẼ BIỂU THÊM MỘT CUỐN  
MUA MỘT CUỐN XIN GỬI BẰNG TIMBRES POSTES CŨNG ĐƯỢC